VINAPHARM

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/01/2011, thay đổi lần thứ 5 ngày 08/12/2016)

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.3844.3151 / 04.3844.3149

Fax: 04.3844.3665

Website: vinapharm.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông **Đinh Xuân Hấn** Chức vụ: TV HĐQT, Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 04.3844.3151 số fax: 04.3844.3665

Hà Nội, 05/2017

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM 3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG 4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng công ty 9
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông. 13
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng. 14
4.1. Danh sách công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có; 14
4.2. Danh sách công ty con, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: 14
5. Hoạt động kinh doanh 18
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 23
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 26
8. Chính sách đối với người lao động 32
9. Chính sách cổ tức 33
10. Tình hình hoạt động tài chính 33
11. Tài sản 37
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty 44
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 44
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty 44
III. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY 49
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị 49
2. Ban kiểm soát 57
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý 57
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty 63
IV. PHỤ LỤC 64

I. CÁC KHÁI NIỆM

CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CTCP	: Công ty cổ phần
Tổng công ty/Vinapharm	: Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
BA/BE	: Sinh khả dụng/Tương đương sinh học
BA	: Sinh khả dụng là đặc tính biểu thị tốc độ và mức độ hấp thu của dược chất hoặc chất có tác dụng từ một thuốc vào cơ thể để dược chất hoặc chất có tác dụng đó xuất hiện tại nơi có tác dụng trong cơ thể
BE	: Tương đương sinh học là sự tương tự nhau về sinh khả dụng giữa hai thuốc khi được so sánh trong cùng một Điều kiện thử nghiệm
HPLC	: Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (High-performance liquid chromatography) là một kỹ thuật trong hóa phân tích dùng để tách, nhận biết, định lượng từng thành phần trong hỗn hợp.
LCMSMS	: Hệ thống sắc ký lỏng ghép khối phổ, là phương pháp nghiên cứu các chất bằng cách đo, phân tích chính xác khối lượng phân tử của chất đó dựa trên sự chuyển động của các ion nguyên tử hay ion phân tử trong một điện trường hoặc từ trường nhất định.
DTT	: Doanh thu thuần
GACP	: Thực hành tốt trồng trọt và thu hái
GDP	: Thực hành tốt phân phối thuốc
GLP	: Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc
GSP	: Thực hành tốt bảo quản thuốc
KHCN	: Khoa học Công nghệ
ISO	: International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
MTV	: Một thành viên
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
NSI	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBND	: Ủy ban nhân dân
VĐL	: Vốn điều lệ
Báo cáo tài chính tổng hợp	: là Báo cáo tài chính công ty mẹ - Tổng Công ty Dược Việt Nam và Trung tâm dịch vụ thương mại Dược mỹ phẩm

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty: **Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP**
- Tên tiếng anh: VIETNAM PHARMACEUTICAL CORPORATION – JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: Vinapharm
- Biểu trưng (logo):

VINAPHARM

- Trụ sở chính: 12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.3844.3151 / 04.3844.3149
- Fax: 04.3844.3665
- Email: vinapharm@vinapharm.com.vn
- Website: vinapharm.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/1/2011, thay đổi lần thứ 5 ngày 08/12/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.370 tỷ đồng *(hai nghìn ba trăm bảy mươi tỷ đồng)*.
- Vốn điều lệ thực góp: 2.370 tỷ đồng *(hai nghìn ba trăm bảy mươi tỷ đồng)*.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  (1) Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế;
  (2) Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ dược…
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty
- Ngày được chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng: 17/02/2017, theo công văn số 86/UBCK-GSĐC của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: DVN
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 237.000.000 chứng khoán
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: 100%
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 2.370.000.000.000 đồng (Hai nghìn

ba trăm bảy mươi tỷ đồng)

- Số lượng cổ phiếu hạn chế giao dịch: 40.297.300 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 17,00% trên tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty. Chi tiết số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng như sau:

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số cổ phần hạn chế *(cổ phần)*	Lý do và thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương	0100237852	07/03/2007	40.290.000	(1)
2	Nguyễn Hữu Huấn	013357441	13/10/2010	5.000	(2)
3	Vũ Minh Thành	011708250	22/03/2006	800	(2)
4	Nguyễn Văn Thảo	010104662	09/10/2008	1.500	(2)
	Tổng cộng			**40.297.300**	

Lý do và thời gian bị hạn chế chuyển nhượng:

(1) Nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Quyết định số 1677/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần lần đầu của Tổng công ty Dược Việt Nam khi cổ phần hoá. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 05 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần (ngày 08/12/2016).

(2) Người lao động được mua ưu đãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần (ngày 08/12/2016) theo thời gian cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp của người lao động phù hợp với quy định tại tiết d khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP;

- Tỷ lệ sở hữu của nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 và quy định pháp luật chuyên ngành. Căn cứ theo quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT của Bộ Công thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối các mặt hàng thuốc theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11 (nay được hiểu là Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 105/2016/QH13) bao gồm "chế phẩm có chứa dược chất hoặc dược liệu dùng cho người nhằm Mục đích phòng bệnh, chẩn đoán bệnh, chữa bệnh, Điều trị bệnh, giảm nhẹ bệnh, Điều chỉnh chức năng sinh lý cơ thể người bao gồm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, vắc xin và sinh phẩm". Trong đăng ký kinh doanh của Tổng công ty có hoạt động kinh doanh bán buôn và bán lẻ thuốc, do đó, theo quy định của pháp luật hiện hành, nhà đầu tư nước ngoài là đối tượng

không được mua, sở hữu cổ phần của Tổng công ty.
Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 11/04/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Giai đoạn 1971 - 1982:

Tên gọi: Tổng công ty Dược

Tháng 4 năm 1971, Tổng công ty Dược được thành lập trên cơ sở sáp nhập Cục phân phối dược phẩm, cục dược liệu, cục Quản lý sản xuất và bộ phận kinh doanh sản xuất hàng hóa chất, y dụng cụ, vật tư kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, kinh doanh thuộc Cục Vật tư và xây dựng cơ bản theo Quyết định số 169/BYT-QĐ ngày 01/4/1971 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Tổng công ty Dược.

Trong thời kỳ này, Tổng công ty Dược là cơ quan quản lý sản xuất kinh doanh đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Bộ Y tế, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế tổng hợp, có trách nhiệm trực tiếp tổ chức, quản lý chỉ đạo toàn diện việc sản xuất, nhập nội, phân phối, thu mua, nuôi trồng dược liệu, dược phẩm, y dụng cụ đối với các Xí nghiệp, Công ty trực thuộc Tổng công ty. Đồng thời, Tổng công ty còn được uỷ quyền giúp Bộ Y tế quản lý và chỉ đạo thực hiện các mặt công tác nói trên tại địa phương theo sự phân cấp của Bộ.

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty Dược thời kỳ này bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng giúp việc. Các đơn vị thành viên là toàn bộ các Xí nghiệp, Công ty Dược trên toàn quốc.

Giai đoạn 1982-1996:

Tên gọi: Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam

Căn cứ Nghị định số: 79-HĐBT "Về việc thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế" ngày 04/5/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Tổng công ty Dược được tổ chức lại thành Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam, hoạt động theo Điều lệ Liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh. Nhiệm vụ, quyền hạn chính của Liên hiệp các Xí nghiệp Dược Việt Nam là: Xây dựng và chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy hoạch, kế hoạch của ngành; Tổ chức phân công và hợp tác sản xuất giữa các xí nghiệp quốc doanh ở Trung ương và địa phương, Xí nghiệp Công tư hợp doanh, các Hợp tác xã sản xuất thuộc ngành Dược; Chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Bộ Y tế về kết quả sản xuất, kinh doanh của Liên hiệp...

Cơ cấu tổ chức của Liên Hiệp các Xí Nghiệp Dược Việt Nam thời kỳ này bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng giúp việc. Các đơn vị thành viên là toàn bộ các Xí nghiệp, Công ty Dược trên toàn quốc.

Giai đoạn 1996 – tháng 6 năm 2010:

Tên gọi: Tổng công ty Dược Việt Nam

Thực hiện chủ trương sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước của Thủ tướng Chính phủ, ngày 30/3/1995 Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 467b/BYT-QĐ về việc thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam trên cơ sở Liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty. Bộ Y tế quản lý vốn của chủ sở hữu và Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam là người đại diện.

Tổng công ty Dược Việt Nam đăng ký hoạt động kinh doanh các ngành nghề: Nghiên cứu, sản xuất lưu thông, xuất nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, hóa chất, dụng cụ y tế và mỹ phẩm; Kinh doanh, quản lý, cho thuê văn phòng làm việc, cửa hàng, kho bãi, nhà xưởng.

Cơ cấu tổ chức của thời kỳ này gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng giúp việc. Các đơn vị thành viên là các Xí nghiệp, Công ty Dược Trung ương.

Giai đoạn tháng 6 năm 2010 đến tháng 11 năm 2016:

Tên gọi: Tổng công ty Dược Việt Nam

Thực hiện Nghị định 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, ngày 30/6/2010, Bộ trưởng Bộ Y tế đã có Quyết định số 2335/QĐ-BYT về việc chuyển Tổng công ty Dược Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con.

Tổng công ty Dược Việt Nam có các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:

- Đầu tư tài chính.
- Trực tiếp sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện những nhiệm vụ mà Nhà nước trực tiếp giao cho Tổng công ty: Phát triển công nghiệp dược, hệ thống phân phối thuốc; Xuất nhập khẩu; quan hệ quốc tế; Đầu mối công tác thi đua khen thưởng, đầu mối thực hiện các chương trình công tác xã hội …

Cơ cấu tổ chức của Công ty mẹ giai đoạn này gồm: Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng giúp việc.

Giai đoạn từ tháng 12/2016 đến nay

Tên gọi: Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

Thực hiện phương án cổ phần hoá theo Quyết định số 2088/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Công ty đã hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Theo đó, kết quả bán cổ phần cụ thể như sau:

- Thời gian tổ chức bán đấu giá: ngày 22/06/2016;
- Nơi tổ chức bán đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Số lượng cổ phần đấu giá: 42.557.000 cổ phần;
- Tổng số lượng cổ phần bán được: 42.557.000 cổ phần;
- Giá đấu thành công bình quân: 10.433 đồng/cổ phần.

Sau khi hoàn thành việc thu tiền bán cổ phần, ngày 27/11/2016, Tổng công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thông qua Điều lệ Tổng Công ty, kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Ngày 08/12/2016, Tổng Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/12/2016 với vốn điều lệ 2.370 tỷ đồng.

Ngày 17/02/2017, Tổng Công ty đã được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ

đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 86/UBCK-GSĐC.

Ngày 08/03/2017, Tổng Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 61/2017/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là DVN.

1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV do nhà nước sở hữu 100% sang mô hình công ty cổ phần, từ ngày 08/12/2016, Tổng Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng công ty

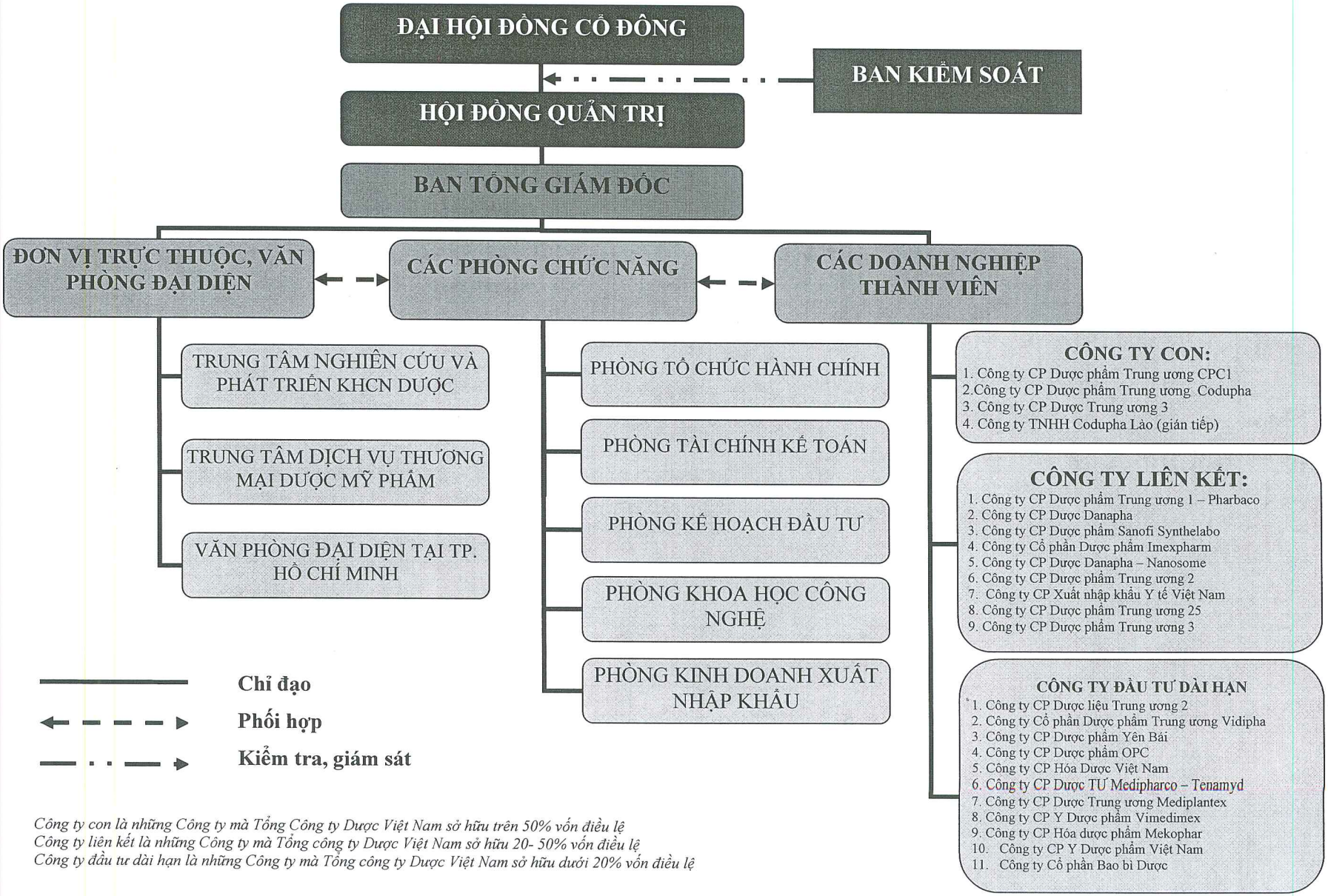

Công ty con là những Công ty mà Tổng Công ty Dược Việt Nam sở hữu trên 50% vốn điều lệ
Công ty liên kết là những Công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam sở hữu 20- 50% vốn điều lệ
Công ty đầu tư dài hạn là những Công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam sở hữu dưới 20% vốn điều lệ

2.1. Cơ cấu tổ chức

Theo mô hình công ty mẹ - công ty con, cơ cấu tổ chức Tổng công ty Dược Việt Nam gồm Công ty mẹ; 03 đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện; 04 công ty con; 9 công ty liên kết:

- **03 đơn vị trực thuộc:**

  (1) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược

  Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

  Hoạt động: có chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ kiểm nghiệm thuốc (trong đó có đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng của thuốc), thực phẩm, mỹ phẩm; dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng.

  (2) Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm

  Địa chỉ: số nhà 95 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

  Mã số chi nhánh: 0100109385-001

  Hoạt động: có chức năng kinh doanh, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ và giới thiệu các sản phẩm thuốc chữa bệnh, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu, mỹ phẩm, dụng cụ y tế, hóa chất xét nghiệm, kính thuốc, thực phẩm chức năng. Tổ chức quầy kê đơn. bốc thuốc đông y theo quy chế của Bộ Y tế.

  (3) Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh

  Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

  Mã số thuế của phòng đại diện: 0100109385-002

  Hoạt động: là cơ quan đại diện Tổng công ty tại phía Nam. Giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc theo dõi hoạt động của các doanh nghiệp thành viên tại phía Nam

- **04 công ty con (trong đó có 3 công ty con sở hữu trực tiếp và 01 công ty con sở hữu gián tiếp):**

  (1) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

  Địa chỉ: Số 356A, đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

  Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm.

  Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 65,41%

  (2) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha

  Địa chỉ: Số 334, Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

  Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại.

  Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 66,35%

  (3) Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

  Địa chỉ: 115 Ngô Gia Tự, quận Hải Châu, Đà Nẵng

  Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 65,00%

(4) **Công ty TNHH Codupha Lào** (là công ty con của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương Codupha)

Địa chỉ: Số 253 đường Vieng Chaluen, quận Saysetta, thủ đô Vientiane, Lào

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh dược phẩm

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 62,172%

- **09 công ty liên kết:**

(1) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh dược phẩm.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 31,7%

(2) Công ty Cổ phần Dược Danapha

Địa chỉ: 253 Dũng Sỹ Thanh Khê, Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 29,86%

(3) Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi - Synthelabo

Địa chỉ: Số 10 Hàm Nghi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 30%

(4) Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Địa chỉ: Số 4 đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 23,75%

(5) Công ty Cổ phần Dược Danapha - Nanosome

Địa chỉ: 253 Dũng Sỹ Thanh Khê, Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 25%

(6) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 2

Địa chỉ: Số 9 Trần Thánh Tông, phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 27,13%

(7) Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam

Địa chỉ: Số 138 Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính: Thương mại và dịch vụ.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 43,7%

(8) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25

Địa chỉ: số 120 Hai Bà Trưng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 28,4%

(9) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

Địa chỉ: Số 16, đường Lê Đại Hành, Hồng Bàng, Hải Phòng

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng công ty: 24,8%

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty là 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty từ 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp Tổng Giám đốc điều hành Tổng công ty có các Phó Tổng Giám đốc.

Số lượng thành viên Ban Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Các phòng chức năng

Phòng Tổ chức Hành chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện việc quản lý, điều hành Tổng công ty về các lĩnh vực: Tổ chức cán bộ; lao động tiền lương; đào tạo, thi đua khen thưởng; kỷ luật, pháp chế của Tổng công ty; Công tác văn thư, lưu trữ, hành chính, quản trị, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn tài sản và công việc hậu cần của Tổng công ty.

Phòng Tài chính Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về lĩnh vực tài chính và kế toán theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính và cân đối nguồn tài chính đảm bảo có đủ nguồn vốn hợp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, xuất nhập khẩu dài hạn, ngắn hạn của Tổng công ty; Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh - xuất nhập khẩu và tiếp thị bán hàng của Tổng công ty.

Phòng Khoa học Công nghệ có chức năng tham mưu và giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý, điều hành Tổng công ty về các lĩnh vực: Nghiên cứu Khoa học Công nghệ, đổi mới trang thiết bị, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Dược; Triển khai phát triển sản phẩm mới; đề xuất nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Đảm bảo chất lượng - An toàn lao động; Sở hữu trí tuệ; Công nghệ thông tin, truyền thông, triển lãm.

Phòng Kế hoạch Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện việc quản lý, điều hành Tổng công ty về các lĩnh vực: Công tác kế hoạch (bao gồm kế hoạch Công ty mẹ - Tổng công ty dược Việt Nam, kế hoạch các đơn vị thành viên); Đầu tư tài chính (vào ngành nghề chính là kinh doanh, dược phẩm, trang thiết bị y tế, thực phẩm chức năng); Đầu tư xây dựng cơ bản: nhà máy, toà nhà văn phòng, trung tâm thương mại; Quản lý, cho thuê văn phòng làm việc, cửa hàng, kho bãi, nhà xưởng.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty tại thời điểm 11/04/2017:

Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Bộ Y tế	63/2012/NĐ-CP	138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	154.050.000	65,00%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương	0100237852	Số 22 Tống Duy Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	40.290.000	17,00%
Tổng cộng			**194.340.000**	**82,00%**

Nguồn: Danh sách cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại thời điểm 11/04/2017

Danh sách cổ đông sáng lập của Tổng công ty: *Không có*

Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm 11/04/2017:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	**Trong nước**	**283**	**237.000.000**	**100%**
1	Tổ chức	06	201.154.000	84,88%
2	Cá nhân	277	35.846.000	15,12%
II	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
Tổng cộng		**283**	**237.000.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại thời điểm 11/04/2017

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

4.1. Danh sách công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có

4.2. Danh sách công ty con, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại thời điểm 07/12/2016:

(1)	**Tên công ty**	:	**Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1**
	Địa chỉ	:	Số 356A, đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, Hà Nội
	Điện thoại	:	043 864 3327
	Fax	:	043 864 1366
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nộp cấp lần đầu ngày 26/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2016
	Vốn điều lệ	:	209.790.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	209.790.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	65,406%
(2)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha**
	Địa chỉ	:	Số 334, Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
	Điện thoại	:	083 864 4180
	Fax	:	083 865 0750
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0300483319 do Sở KH &ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/01/2016

Vốn điều lệ	:	182.700.000.000 đồng
Vốn thực góp	:	182.700.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh	:	Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	66,352%

(3)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**
	Địa chỉ	:	115 Ngô Gia Tự, quận Hải Châu, Đà Nẵng
	Điện thoại	:	0511 383 0202
	Fax	:	0511 382 2767
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0400102077 do Sở KH &ĐT thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 19/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/03/2015.
	Vốn điều lệ	:	17.500.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	17.500.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	65%

(4)	**Tên công ty**	:	**Công ty TNHH Codupha Lào**
	Địa chỉ	:	Số 253 đường Vieng Chaluen, quận Saysetta, thủ đô Vientiane, Lào
	Điện thoại	:	0085621262335
	Fax	:	0085621262335
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	2166/GPĐC1 ngày 18/02/2002; 1155/QDT-496 ngày 06/12/2001(Điều chỉnh tăng vốn đầu tư); 053-03/UDT ngày 31/05/2004 (Điều chỉnh tỷ lệ đầu tư)
	Vốn điều lệ	:	900.000 USD
	Vốn thực góp	:	900.000 USD
	Ngành nghề kinh doanh	:	Kinh doanh dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	62,172% (sở hữu gián tiếp qua công ty con, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha)

4.3. Danh sách công ty liên kết:

(1)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco**
	Địa chỉ	:	160 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
	Điện thoại	:	043 845 4561

Fax	:	043 823 7460
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0100109023 do Sở KH &ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/05/2016
Vốn điều lệ	:	180.000.000.000 đồng
Vốn thực góp	:	180.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	31,67%

(2)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược Danapha**
	Địa chỉ	:	253 Dũng Sỹ Thanh Khê, Đà Nẵng
	Điện thoại	:	0511 376 0126
	Fax	:	0511 376 0127
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0400102091 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/08/2015
	Vốn điều lệ	:	97.650.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	97.650.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất và thương mại trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	29,86%

(3)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi - Synthelabo**
	Địa chỉ	:	Số 10 Hàm Nghi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
	Điện thoại	:	083 829 8526
	Fax	:	083 914 4801
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0300815204 do Sở KH &ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05/02/2016
	Vốn điều lệ	:	77.467.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	77.467.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất và thương mại trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	30%

(4)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm**
	Địa chỉ	:	Số 4 đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
	Điện thoại	:	067 385 1602
	Fax	:	067 385 3106

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	1400384433 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 01/08/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 12/01/2015
Vốn điều lệ	:	289.426.460.000 đồng
Vốn thực góp	:	289.426.460.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất và thương mại trong lĩnh vực dược phẩm
Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	23,75%

(5)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược Danapha - Nanosome**
	Địa chỉ	:	253 Dũng Sỹ Thanh Khê, Đà Nẵng
	Điện thoại	:	0511 376 0222
	Fax	:	0511 376 9958
	Giấy chứng nhận đầu tư số	:	321032000092 do Uỷ ban Nhân Dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/10/2009
	Vốn điều lệ	:	18.000.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	18.000.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất và thương mại trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	25%

(6)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 2**
	Địa chỉ	:	Số 9 Trần Thánh Tông, phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
	Điện thoại	:	043 971 6279
	Fax	:	043 821 1215
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0100109113 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17/12/2014
	Vốn điều lệ	:	50.000.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	50.000.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất và thương mại trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	27,13%

(7)	**Tên công ty**	:	**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam**
	Địa chỉ	:	Số 138 Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội
	Điện thoại	:	043 843 0400
	Fax	:	043 845 9247
	Giấy chứng nhận đăng ký	:	0100108367 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần

	doanh nghiệp		đầu ngày 15/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/07/2016
	Vốn điều lệ	:	18.900.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	18.900.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	43,65%
(8)	**Tên công ty**	**:**	**Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25**
	Địa chỉ	:	120 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
	Điện thoại	:	083 941 4967
	Fax	:	083 941 4975
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0300468511 do Sở KH &ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2016
	Vốn điều lệ	:	132.946.410.000 đồng
	Vốn thực góp	:	132.946.410.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất và thương mại trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	28,43%
(9)	**Tên công ty**	**:**	**Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3**
	Địa chỉ	:	Số 16, đường Lê Đại Hành, Hồng Bàng, Hải Phòng
	Điện thoại	:	031 384 2576
	Fax	:	031 382 3125
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0203000632 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/3/2016.
	Vốn điều lệ	:	68.000.000.000 đồng
	Vốn thực góp	:	68.000.000.000 đồng
	Ngành nghề kinh doanh	:	Sản xuất và thương mại trong lĩnh vực dược phẩm
	Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty	:	24,82%

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. *Sản phẩm dịch vụ chính*

Các lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty bao gồm: Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế và nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ dược. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu phát triển ở các công ty con, công ty liên kết. Hoạt động nghiên cứu phát

triển khoa học công nghệ dược được thực hiện tập trung tại Tổng công ty, chủ yếu là hoạt động nghiên cứu sinh khả dụng (BA), nghiên cứu tương đương sinh học (BE).

a. Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế

Hoạt động kinh doanh trực tiếp của Tổng công ty chủ yếu là nhập khẩu và phân phối dược phẩm, thực phẩm chức năng và thiết bị y tế. Từ năm 2013, Tổng công ty bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh trực tiếp tuy nhiên quy mô hoạt động còn rất khiêm tốn.

Hoạt động kinh doanh tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha (Codupha)

Hoạt động chính của Codupha là trực tiếp nhập khẩu thuốc thành phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, nguyên liệu, thiết bị vật tư y tế và phân phối trực tiếp đến các bệnh viện, trung tâm y tế, nhà thuốc, công ty dược ở tất cả các tỉnh thành trong toàn quốc. Thế mạnh của Codupha là hệ thống kho thuốc đạt chuẩn GSP, hệ thống phương tiện giao hàng đạt chuẩn GDP, hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và đội ngũ nhân sự có trình độ, kinh nghiệm. Codupha đã phân phối thuốc trực tiếp tới 59/64 tỉnh thành, trong đó có những địa bàn mà nhiều các công ty phân phối khác (kể cả công ty phân phối đa quốc gia) chưa xây dựng được kho thuốc và hệ thống phân phối như: Đồng Bằng Sông Cửu Long, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Codupha là hoạt động nhập khẩu và phân phối thuốc. Với lợi thế có hệ thống phân phối thuốc được xây dựng có quy mô lớn, bài bản, doanh thu năm 2016 đạt 3.197 tỷ đồng, chiếm tới 53% doanh thu thuần hợp nhất của Vinapharm. Tuy vậy, biên lợi nhuận của hoạt động phân phối không cao, tỷ lệ lợi nhuận gộp năm 2016 chỉ đạt có 6,28% và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần chỉ đạt có 0,67%.

Hoạt động kinh doanh tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 (CPC1)

Hoạt động kinh doanh chính của CPC1 là hoạt động nhập khẩu và phân phối thuốc. Doanh thu năm 2016 của CPC1 đạt 2.231 tỷ đồng, chiếm 37% doanh thu thuần hợp nhất của Vinapharm. Tỷ lệ lợi nhuận gộp và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần của CPC1 có tốt hơn Codupha nhưng vẫn ở tỷ lệ không cao. Năm 2016, tỷ lệ lợi nhuận gộp/DTT và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT lần lượt tương ứng là 12,29% và 1,29% . Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của CPC1 là:

- Các nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc, các sản phẩm y tế, bao bì dược phẩm.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các thành phẩm thuốc tân dược, đông dược phòng và chữa bệnh cho người.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật y tế. Bông băng gạc, kính mát, kính thuốc, dụng cụ y tế thông thường, vật tư y tế tiêu hao, máy móc thiết bị y tế và dược.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu hoá mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng. Hóa chất các loại, kể cả các hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm trong ngành y tế. Sinh phẩm, vắc xin tiêm chủng các loại.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu, bao bì dược phẩm, phụ liệu và các sản phẩm y tế.
- Kinh doanh thuốc thú y.
- Dịch vụ nhập khẩu ủy thác, đăng ký thuốc.
- Dịch vụ cho thuê văn phòng kho xưởng, dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

Một số sản phẩm tiêu biểu của CPC1:

Vitamin B Complex

Dùng trong trường hợp thiếu vitamin nhóm B; Dùng trong các trường hợp gia tăng nhu cầu về vitamin như bị nhiễm khuẩn, có thai, cho con bú, suy nhược thể chất hoặc tâm thần.

Tazam 1g

Điều trị nhiễm khuẩn do các chủng Staphylococcus và/hoặc Streptococcus…

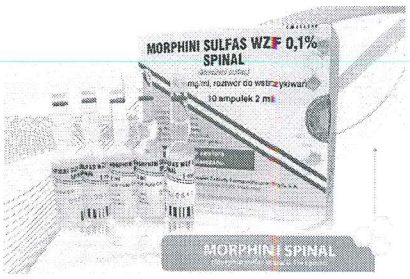

Morphini Spinal 0,1%

Dung dịch morphin không chứa chất bảo quản được dùng theo đường tuỷ sống (dưới màng nhện), tiêm ngoài màng cứng và tiêm tĩnh mạch để điều trị trong các trường hợp đau nặng…

Levonor 1mg/ml

Dùng cho một số trường hợp giảm huyết áp động mạch (rối loạn tuần hoàn và sốc phản vệ, sốc do bệnh tim, sốc do nhiễm khuẩn máu, sốc phản vệ sau khi truyền hoặc sử dụng thuốc, gây tê vùng thắt lưng).

Tartriakson 1g

Ceftriaxon được chỉ định điều trị trong các nhiễm khuẩn sau gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm: nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới; nhiễm khuẩn da và mô mềm; nhiễm khuẩn đường niệu; bệnh lậu đơn thuần; nhiễm khuẩn huyết…

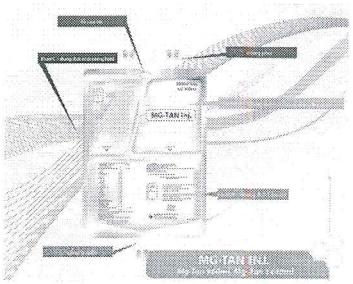

Mg-Tan 960ml, 1440ml

Nuôi dưỡng bằng đường tiêm truyền tĩnh mạch cho các bệnh nhân không thể dinh dưỡng bằng đường tiêu hoá hoặc dinh dưỡng bằng đường tiêu hoá không phù hợp.

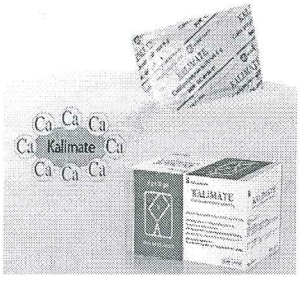

Kalimate 5g

Tăng kali máu do suy thận cấp hoặc mạn tính

Human Gamma Globulin 16% 2ml

Dùng cho dự phòng lây nhiễm bệnh: Viêm gan A, cúm, sởi, bại liệt, viêm màng não…; Dùng cho điều trị: hỗ trợ điều trị và điều trị cúm, trong các trường hợp viêm nhiễm hoặc nhiễm

Viên Bổ Mắt CPC1

Bổ sung dưỡng chất cho mắt, giúp bảo vệ mắt, chống khô mắt, giúp giảm tình trạng mỏi mắt do tiếp xúc nhiều với máy tính, tivi, trong thời gian thi cử. Giúp cải thiện chức năng

trùng dai dẳng mà kháng sinh khó có tác dụng…	thị giác, hạn chế quá trình lão hoá mắt.

Hoạt động kinh doanh tại Công ty CP Dược trung ương 3 (Dược TW3):

Doanh thu thuần năm 2016 của Dược TW3 đạt 321 tỷ đồng, tăng 48,6% so với năm 2015. Hoạt động kinh doanh tại Dược TW3 chủ yếu là hoạt động nhập khẩu và phân phối dược phẩm. Mặc dù doanh thu năm 2016 có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2015 tuy nhiên biên lợi nhuận thuần của hoạt động này thấp và có xu hướng giảm xuống do sức ép cạnh tranh (biên lợi nhuận thuần năm 2016 là 0,75%, năm 2015 là 0,96%).

Các nhóm sản phẩm chính của Dược TW3 gồm:

- Thuốc giảm đau hạ sốt;
- Thuốc kháng sinh và kháng viêm;
- Thuốc nội tiêu hoá;
- Vitamin và khoáng chất;
- Sản phẩm hỗ trợ điều trị;
- Các sản phẩm khác.

Một số sản phẩm tiêu biểu của Dược TW3[1]

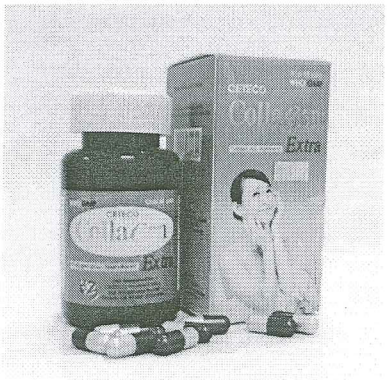

Ceteco COLLAGEN Extra

Bổ sung Collagen, các Vitamin thiết yếu giúp tăng tính đàn hồi của da, nuôi dưỡng làn da, làm giảm nếp nhăn trên da, giảm sự lão hóa của da, giúp da mịn màng

Cetrumin Prenatal

Bổ sung DHA, các vitamin và khoáng chất thiết yếu cho phụ nữ trong giai đoạn trước, trong và sau quá trình mang thai

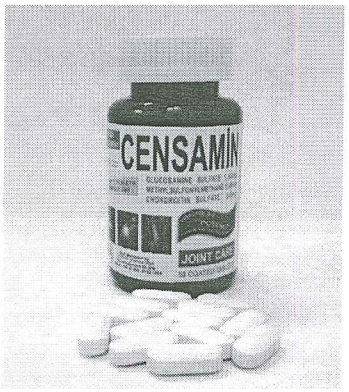

Ceteco CENSAMIN - Lọ 50 v

Giúp phục hồi và tái tạo mô sụn khớp, giúp đảm bảo sự vận động linh hoạt của khớp, giảm đau, bôi trơn khớp; Hỗ trợ điều trị thoái hóa khớp, đau mỏi khớp

[1] Nguồn: website của Dược TW3 (www.duoctw3.com)

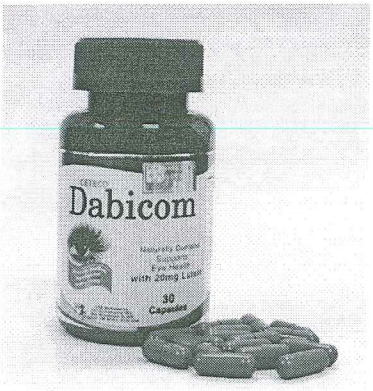

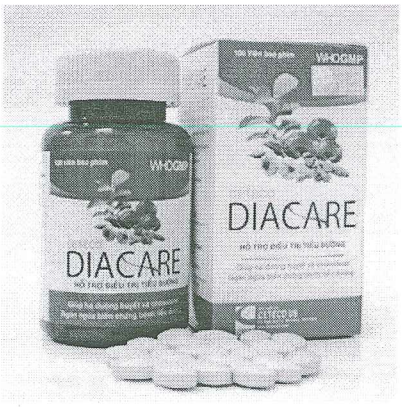

Dabicom

Giúp chống mỏi mắt, đau nhức mắt, giảm thị lực trong các trường hợp quáng gà, trong thời kỳ cho con bú, bổ sung dưỡng chất khi suy giảm thị lực

Diacare

Hỗ trợ điều trị tiểu đường; Giúp hạ đường huyết và cholesterol; Ngăn ngừa biến chứng bệnh tiểu đường

Dacenkan 120 Plus

Giúp hoạt huyết dưỡng não, chống mệt mỏi; Giảm các triệu chứng suy tuần hoàn não, chóng mặt, giúp giảm di chứng các tai biến mạch máu não, giảm rối loạn mạch máu ngoại biên

Vita skin hair

Nuôi dưỡng làn da, tóc, móng giúp làn da của bạn trắng sáng, khỏe mạnh, mịn màng và săn chắc,chống lão hóa, làm tăng chuyển hóa, đốt cháy lượng mỡ thừa, giảm tích tụ mỡ, làm giảm mỡ

Aspartam Slim

Aspartam, chất ngọt dùng thay đường, được dùng cho bệnh nhân theo chế độ ăn kiêng chất bột, đường (bệnh tiểu đường, béo phì)

Ceteco OSTAMIN KID siro

Bổ sung Calci, acid amin, vitamin thiết yếu giúp trẻ ăn ngon miệng, tăng cường sức đề kháng, hỗ trợ phát triển cơ thể toàn diện

b. Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ dược

Trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ dược trực thuộc Tổng công ty đã được đầu tư xong giai đoạn 1. Trung tâm đã được cấp giấy phép và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014. Hiện nay, Trung tâm đang triển khai thực hiện các hợp đồng hợp tác Nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ với một số các doanh nghiệp.

5.1. *Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:*

Cơ cấu doanh thu hợp nhất của Tổng Công ty Dược Việt Nam giai đoạn 2015 – 2016

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		*Giai đoạn 01/01/2016 – 07/12/2016*	
		Giá trị	Tỷ trọng trên DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng trên DT (%)
1	Doanh thu về bán hàng hóa	6.786,17	91,95	5.619,56	91,79%
2	Doanh thu về bán thành phẩm	550,93	7,46	406,15	6,63%
3	Doanh thu về cung cấp dịch vụ	43,70	0,59	96,41	1,58%
	Tổng cộng	**7.380,80**	**100**	**6.122,12**	**100**

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

Cơ cấu doanh thu của Tổng công ty cho thấy hoạt động bán hàng hoá trong lĩnh vực dược phẩm chiếm tỷ trọng chủ yếu, trên 90% tỷ trọng tổng doanh thu. Doanh thu từ bán thành phẩm chiếm vị trí thứ 2 với tỷ trọng từ 6%-7% tổng doanh thu. Doanh thu bán hàng hoá và bán thành phẩm đang có xu hướng giảm xuống. Doanh thu về cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trong nhỏ nhưng đang có sự tăng trưởng vượt bậc, cho thấy tiềm năng phát triển trong tương lai.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1.Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016.

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	*Giai đoạn 01/01/2016-07/12/2016*	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	2.716.430	3.219.850	18,53%
Vốn chủ sở hữu	2.663.337	3.149.636	18,26%
Doanh thu thuần	202.396	169.693	-16,16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	140.088	292.090	108,50%
Lợi nhuận khác	460	190.881	41.396%
Lợi nhuận trước thuế	140.548	482.971	243,63%
Lợi nhuận sau thuế	128.979	478.226	270,78%
Giá trị sổ sách	-	-	-

Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2015 và giai đoạn từ 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

Kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	*Giai đoạn 01/01/2016-07/12/2016*	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	6.785.214	6.897.710	1,66%
Vốn chủ sở hữu	3.518.422	3.670.751	4,33%
Doanh thu thuần	7.281.118	6.036.110	-17,10%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	363.308	484.040	33,23%
Lợi nhuận khác	12.038	196.367	1.531%
Lợi nhuận trước thuế	375.346	680.408	81,27%
Lợi nhuận sau thuế	350.017	661.836	89,09%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	346.519	641.634	85,17%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	3.498	20.202	477,53%
Giá trị sổ sách	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

(*) Tổng Công ty hoạt động theo hình thức CTCP từ ngày 08/12/2016, do đó trong năm 2016, BCTC giai đoạn từ 01/01/2016-07/12/2016 của Công ty TNHH MTV, BCTC giai đoạn CTCP từ 08/12/2016-31/12/2016 sẽ được gộp vào BCTC năm 2017.

- Vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTC tổng hợp kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016-7/12/2016 của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV:

Báo cáo tài chính tại ngày 07/12/2016 ghi nhận giá trị chênh lệch khi thực hiện đánh giá lại các khoản đầu tư tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần và ghi nhận giá trị lợi ích nhận được từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 393/HTĐT/2010 ngày 07/07/2010 giữa Tổng Công ty Dược Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex – PVC thực hiện dự án "Tổ hợp Thương mại, Văn phòng và Nhà ở chung cư cao cấp PVC-Vinapharm tại địa điểm 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Giá trị này có thể thay đổi khi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016-7/12/2016 của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV:

Tổng công ty không thực hiện hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu khoản đầu tư vào Công ty TNHH Codupha Lào là công ty con của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha (tỷ lệ sở hữu 62,17%). Theo đó, khoản đầu tư vào công ty con nêu trên đang được Tổng Công ty trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ 01/01/2016 đến 07/12/2016 theo phương pháp giá gốc. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến 07/12/2016 của Tổng công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến 07/12/2016 ghi nhận giá

trị chênh lệch khi thực hiện đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần theo dự thảo chứng thư thẩm định giá ngày 06/03/2017 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC vào thu nhập khác với giá trị 190.462.447.887 đồng và ghi nhận giá trị lợi ích nhận được từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 393/HTĐT/2010 ngày 07/07/2010 giữa Tổng công ty Dược Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex – PVC thực hiện dự án "Tổ hợp Thương mại, Văn phòng và Nhà ở chung cư cao cấp PVC – Vinapharm" tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo dự thảo chứng thư thẩm định giá số ngày 28/02/2017 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC vào Chênh lệch đánh giá lại tài sản với giá trị 60.000.000.000 đồng. Các giá trị này chưa được các cơ quan có thẩm quyền quyết định và phê duyệt. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về vấn đề này cũng như những ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến 07/12/2016."

6.2.Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty giai đoạn 2015 – 2016 bao gồm cả những nhân tố chủ quan (điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp) và những nhân tố khách quan (cơ hội và thách thức).

Điểm mạnh	Điểm yếu
1. Công ty mẹ: Có tiềm lực tài chính mạnh đảm bảo thực hiện cho các dự án đầu tư và điều phối hoạt động của các doanh nghiệp. **2. Toàn Tổng công ty:** • Có nhiều công ty thành viên, trong đó có những doanh nghiệp đứng hàng đầu trên thị trường dược phẩm. • Có nhiều nhà máy sản xuất GMP và có một số nhà máy đầu tư sâu về công nghệ, tiêu chuẩn sản xuất, mức đầu tư cao. • Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm. • Nhiều doanh nghiệp sản xuất có tiềm lực tài chính tốt. Có chiến lược phát triển phù hợp. Có mạng lưới phân phối đáp ứng yêu cầu từng doanh nghiệp.	**1. Công ty mẹ :** • Chưa có kinh nghiệm kinh doanh trực tiếp. • Chưa có kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện dự án có quy mô lớn để hỗ trợ cho toàn hệ thống các doanh nghiệp của Tổng công ty. • Khả năng tập hợp, điều phối hoạt động của các doanh nghiệp trong Tổng công ty chưa cao. • Khả năng đóng góp xây dựng chính sách với Bộ Y tế, Chính phủ còn yếu. **2. Toàn Tổng công ty:** • Nhiều doanh nghiệp chưa đào tạo được đội ngũ cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. • Sản phẩm trùng lắp nhiều, cạnh tranh nội bộ cao. • Nhân sự về nghiên cứu khoa học và công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu. • Sự liên kết giữa các Doanh nghiệp sản xuất và Doanh nghiệp phân phối chưa cao. • Chưa có hệ thống phân phối thuốc đủ

	mạnh để lôi kéo các Doanh nghiệp trong ngành tham gia vào Hệ thống phân phối.
Cơ hội	**Thách thức**
• Mở cửa, hội nhập tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được các ứng dụng của khoa học kỹ thuật, nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. • Thị trường dược phẩm Việt Nam tăng trưởng cao qua các năm. • Cơ cấu bệnh tật ngày càng phức tạp, nhu cầu sử dụng thuốc và nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày một tăng. • Chính sách bảo hiểm y tế toàn dân đang được triển khai mạnh mẽ. • Là Tổng công ty duy nhất của nhà nước trong lĩnh vực dược, được Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ ngành quan tâm, hỗ trợ. • Đề án "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam" đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, tạo tiền đề và cơ hội cho các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nâng cao năng lực và doanh thu sản xuất.	• Kinh tế trong nước đối mặt với những khó khăn do giá dầu sụt giảm, tỷ giá tăng. • Việc quản lý, triển khai các dự án nhất là dự án đầu tư ra nước ngoài rất phức tạp và khó khăn. • Sự gia tăng về năng lực cũng như số lượng các doanh nghiệp sản xuất của các doanh nghiệp ngoài Tổng công ty dẫn đến mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt. • Người dân và Bác sĩ điều trị có thói quen sử dụng thuốc ngoại. Tỷ lệ thuốc ngoại trong điều trị chiếm cao hơn so với thuốc sản xuất trong nước. • Tiềm lực kinh tế, kinh nghiệm của các công ty dược đa quốc gia tại Việt Nam rất mạnh. Sản phẩm của các công ty dược đa quốc gia và các doanh nghiệp nước ngoài bao phủ hầu hết trên thị trường và chiếm trên 50% tổng trị giá tiền thuốc. • Đến năm 2015, việc hình thành khối ASEAN+6 càng gia tăng thách thức đối với các doanh nghiệp dược Việt Nam.

7. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Hoạt động chính của Tổng công ty hiện nay là đầu tư vào các công ty dược thành viên, trong đó có những doanh nghiệp đứng hàng đầu trên thị trường dược phẩm trong nước. Nhiều doanh nghiệp dược thành viên của Tổng công ty có năng lực tài chính mạnh, mạng lưới phân phối rộng khắp và nhà máy sản xuất GMP với công nghệ hiện đại.

Hiện nay Tổng công ty Dược Việt Nam là một trong 3 đơn vị được Bộ Y tế cho phép tiến hành nghiên cứu tương đương sinh học. Năng lực nghiên cứu tương đương sinh học của Tổng công ty là khoảng 20 nghiên cứu/năm.

Ngoài ra, Tổng công ty là đơn vị đầu mối thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Y tế để cung ứng thuốc trong các trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh…).

Trong giai đoạn 2015 – 2020, Tổng công ty dự kiến đầu tư và triển khai các dự án đầu tư vào các lĩnh vực trọng tâm của ngành dược bao gồm nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ dược, phát triển vùng dược liệu, sản xuất nguyên liệu dược, khám chữa bệnh… Tổng công ty sẽ từng bước xây dựng Vinapharm trở thành thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Dược và các lĩnh vực có liên quan đến ngành Dược.

Triển vọng phát triển của ngành

Ngành Dược thế giới

Theo WHO, tốc độ phát triển trung bình của ngành dược trên thế giới là 3,1%. Theo Công ty Statista thì Tốc độ tăng trưởng hợp nhất (CAGR) hàng năm giai đoạn đến 2016 của ngành dược tại các khu vực được tổng hợp tại biểu đồ dưới đây. Trong đó khu vực châu Á Thái Bình Dương có tốc độ tăng trưởng cao nhất khoảng 6,1%. Thị trường mới nổi cũng có mức tăng trưởng khoảng 6%.

Giai đoạn 2014 - 2018, theo ước tính của Evaluate Pharma, mức tiêu thụ thuốc toàn cầu sẽ chạm ngưỡng 900 tỷ USD vào năm 2018. Doanh thu thuốc kê đơn dự báo sẽ đạt mức 1000 tỷ USD, doanh thu từ chế phẩm sinh học (Biologicals) sẽ chiếm 52% trong Top 100 thuốc kê đơn và OTC và chiếm 27% tổng thị trường toàn cầu vào năm 2020.

Tốc độ tăng trưởng ngành dược các khu vực 2015 - 2018

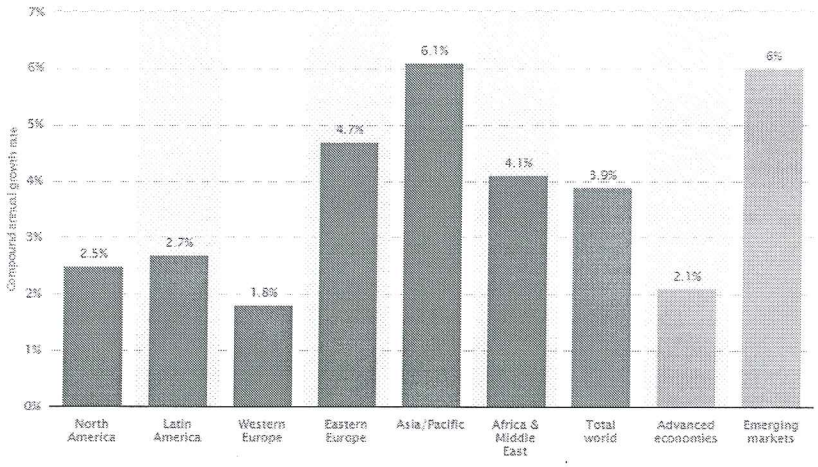

Nguồn: Công ty Statista 2015

Lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D) thế giới được Công ty Industry Standard Research dự báo năm 2015 gồm: Nghiên cứu và phát triển thị trường 251 tỷ USD, Phát triển thị trường 101,4 tỷ USD, Nghiên cứu Pha I-IV 72,3 tỷ USD và dịch vụ nghiên cứu lâm sàng là 25,6 tỷ USD. Theo Công ty Technavio thì tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) của dịch vụ nghiên cứu lâm sàng là khoảng 8,1% trong giai đoạn 2014 - 2019.

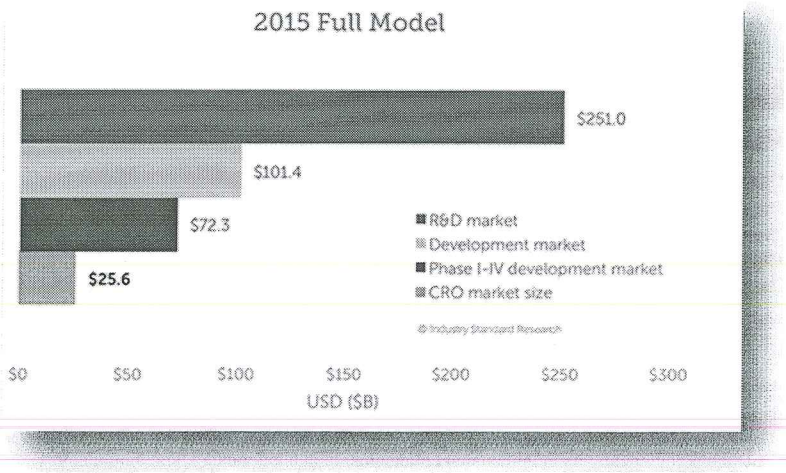

Nguồn: Công ty Industry Standard Research

Chi phí cho nghiên cứu và phát triển (R&D) thuốc rất cao. Theo Deloitte and Thomson Reuters examined thì thời điểm cuối năm 2013 chi phí để đưa một thuốc mới ra thị trường là 1,3 tỷ USD. Vì vậy, các hãng sản xuất đang có xu hướng thực hiện công đoạn nghiên cứu lâm sàng tại các nước đang phát triển.

Ngành Dược Việt Nam

Hiện công nghiệp dược Việt Nam đang ở gần cấp độ 3 theo thang phân loại của WHO. Còn nếu theo thang phân loại 5 mức phát triển của UNIDO thì công nghiệp dược của Việt Nam mới chỉ ở mức 3 nghĩa là "công nghiệp dược nội địa sản xuất đa số thành phẩm từ nguyên liệu nhập".

Ngành dược chưa được quy hoạch rõ nét, chỉ tập trung vào sản xuất thuốc generic (là thuốc có cùng một hoạt chất với các thuốc phát minh), bỏ ngỏ phân khúc thuốc đặc trị cho các công ty nước ngoài.

Theo dữ liệu của IMS về sức khoẻ, Việt Nam là một trong những nước sử dụng thuốc generics cao nhất thế giới, đặc biệt, ở thị trường bệnh viện mà chủ yếu là bệnh viện công.

Đề án "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam" đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, tạo tiền đề và cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước nâng cao năng lực và doanh thu. Tổng tiền thuốc chi tiêu bình quân đầu người tại Việt Nam năm 2015 đạt 37,97 USD/người. Theo IMS thì Việt Nam được xếp vào nhóm thị trường mới nổi ở Nhóm 2 thuộc Lớp 3 (Chi tiêu thuốc trên đầu người dưới 85 USD/ người), bao gồm 9 nước: Vietnam, South Africa, Algeria,Thailand, Indonesia, Egypt, Pakistan, Nigeria và Ukraine.

Về nền tảng pháp lý, Luật Dược (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017. Các hoạt động của ngành dược sẽ chịu nhiều tác động sau khi Luật Dược có hiệu lực.

Nghiên cứu lâm sàng, nghiên cứu tương đương sinh học

Nghiên cứu lâm sàng là một phân khúc trong quá trình nghiên cứu và phát triển (R&D) một thuốc mới. Do môi trường pháp lý chưa ổn định cũng như chi phí thực hiện một nghiên cứu phát minh thuốc mới rất cao so với quy mô của các công ty Việt Nam (Chi phí cho một nghiên cứu tương đương với tổng tiêu dùng thuốc của Việt Nam năm 2014). Vì vậy, Việt Nam chỉ có thể thực hiện dịch vụ nghiên cứu lâm sàng (Contract Research Organizer - CRO) tại Việt Nam. Hiện nay chưa có tổ chức, công ty của Việt Nam tham gia vào loại hình kinh doanh dịch vụ này. Tổ chức nước ngoài có mặt tại Việt Nam thực hiện dịch vụ này gồm Công ty TNHH Quintiles Việt Nam, và FHI vẫn còn đang lúng túng vì luật pháp Việt Nam chưa có loại hình kinh doanh này.

Theo quy định tại Thông tư 08/2010/TT-BYT về hướng dẫn nộp số liệu báo cáo tương đương sinh học và sinh khả dụng của thuốc, Bộ Y tế yêu cầu đánh giá tương đương sinh học với 12 hoạt chất và đối với các thuốc có dạng bào chế đặc biệt (thuốc giải phóng tại đích, thuốc tác dụng kéo dài). Theo lộ trình hòa hợp quy chế với các nước ASEAN, dự kiến đến năm 2020 số lượng hoạt chất phải đánh giá BA/BE tăng lên khoảng 30 hoạt chất.

Theo chiến lược quốc gia phát triển ngành dược: đến năm 2020 có 40% thuốc generic sản xuất trong nước và nhập khẩu có số đăng ký lưu hành được đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng.

Hiện nay, Việt Nam có khoảng gần 3000 số đăng ký thuốc generic được cấp số đăng ký lưu hành trong đó thuốc sản xuất trong nước khoảng 2000 số đăng ký. Tuy nhiên, cả nước mới chỉ có 3 đơn vị được Bộ Y tế cho phép tiến hành nghiên cứu tương đương sinh học trong đó có Tổng công ty Dược Việt Nam với năng lực nghiên cứu khoảng 20 nghiên cứu/năm. Năng lực thực hiện nghiên cứu tương đương sinh học của 2 đơn vị còn lại (Viện kiểm nghiệm thuốc TW, Viện kiểm nghiệm thuốc TP. HCM) là 80 nghiên cứu/năm.

Từ nay đến năm 2020, số lượng doanh nghiệp làm dịch vụ nghiên cứu BA/BE sẽ tăng nhưng sẽ không nhiều vì việc thực hiện nghiên cứu BA/BE phải mất rất nhiều thời gian để đào tạo nhân lực và văn bản cụ thể hướng dẫn điều kiện cho đơn vị thử BA/BE chưa ban hành (dự kiến được ban hành trong giai đoạn 2017 - 2018 sau khi ban hành Luật Dược sửa đổi). Từ nay đến 2020 lượng cung chưa đáp ứng đủ nhu cầu của ngành dược. Vì vậy, việc mở rộng đầu tư, nâng cao năng lực nghiên cứu BA/BE của Tổng công ty là rất cần thiết và có nhiều cơ hội phát triển.

Nghiên cứu bào chế

Hiện nay, các công ty sản xuất đều có phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Một số công ty đã triển khai tốt chiến lược nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Tuy nhiên, nhiều công ty do điều kiện về cơ sở vật chất cũng như nhân lực chưa thực sự mạnh nên cũng chỉ tập trung các dạng bào chế đơn giản và chưa có chiến lược rõ ràng.

Các hoạt động chuyển giao công nghệ (licensing) cũng đã xuất hiện tại Việt Nam nhưng vẫn còn ở quy mô nhỏ.

Sản xuất

Quy mô sản xuất trong nước của Việt Nam chiếm 77% về số lượng nhưng chỉ chiếm 35% về giá trị. Sản xuất trong nước tập trung vào các nhóm thuốc cũ có giá trị thấp và công thức đơn giản. Thị phần của thuốc sản xuất trong nước tăng rất chậm và khó đạt được mục tiêu của Chính phủ là 80% vào năm 2020.

Giá trị thuốc sản xuất trong nước năm 2015 ước tính đạt khoảng 1,65 tỷ USD (năm 2014: 1,39 tỷ USD, 2013: 1,3 tỷ USD), trong đó xuất khẩu được 150 triệu USD.

Nhiều nhà sản xuất trong nước có xu hướng nâng cấp nhà máy sản xuất lên các tiêu chuẩn quốc tế như PIC/S-GMP, EU-GMP để sản xuất thuốc generic chất lượng cao nhằm tăng khả năng trúng thầu kênh ETC và khai thông thị trường xuất khẩu. Gia công thuốc và sản xuất nhượng quyền là con đường ngắn và hiệu quả nhất để học hỏi và theo kịp trình độ phát triển của ngành dược thế giới. Tuy nhiên, hoạt động mua bán bằng độc quyền sáng chế vẫn còn mới mẻ tại Việt Nam.

Theo một khảo sát do KPMG thực hiện tại Việt Nam thì ngành dược là một trong lĩnh vực sẽ thu hút hoạt động M&A trong 5 năm tới.

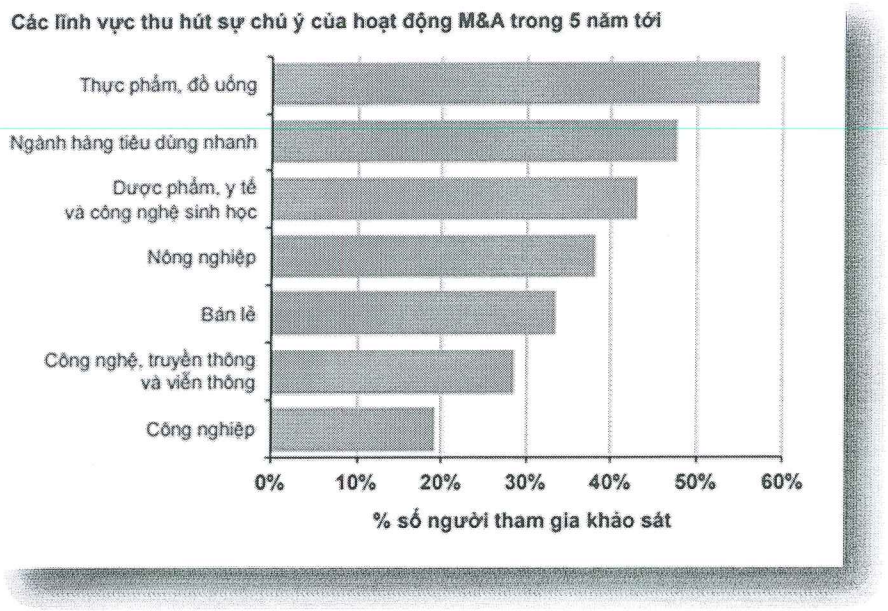

Theo Công ty nghiên cứu thị trường Business Monitor International (BMI), tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành dược Việt Nam giai đoạn 2015-2018 dự kiến đạt gần 16%/năm, với doanh số thị trường năm 2015 có thể đạt 3,5-5 tỷ USD.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong năm 2015, nhập khẩu dược phẩm của cả nước lên tới 2,3 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2014. Đặc biệt, 2 tháng đầu năm 2016, nhập khẩu dược phẩm của cả nước đạt 375 triệu USD, tăng 47% so với cùng kỳ.

Thực tế, trên thị trường, dược phẩm ngoại đang lấn át nội. Theo số liệu của Bộ Y tế, thuốc nhập khẩu hiện chiếm 60% tổng tiêu thụ thuốc ở Việt Nam. Thị trường nhập khẩu dược phẩm chủ yếu của Việt Nam là các nước châu Âu, như Pháp, Đức, Anh, Italy và 2 thị trường lớn khác là Hoa Kỳ và Ấn Độ.

Bộ Y tế cho biết, các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tập trung chủ yếu ở 2 thành phố lớn là Tp. HCM (chiếm 50% số lượng doanh nghiệp) và Hà Nội (chiếm 30%) và 20% còn lại là doanh nghiệp tại các tỉnh An Giang, Cần Thơ, Nam Định, Phú Yên…

Việc Việt Nam tham gia TPP có tác động tiêu cực đến ngành dược, nhưng không đáng kể. Những yếu tố chủ yếu tác động đến ngành dược là: mức độ cạnh tranh, thuế và các quy định sở hữu trí tuệ trong sử dụng thuốc gốc. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dược phẩm trong nước cũng sẽ có cơ hội để mở rộng kinh doanh, chuyển giao công nghệ…

Lưu thông phân phối

Đến hết năm 2015, hệ thống lưu thông phân phối của ngành dược Việt Nam như sau:

Số lượng cơ sở xuất nhập khẩu đạt GSP	**174**
Số lượng cơ sở Dịch vụ bảo quản đạt GSP	**3**
Số lượng cơ sở Bán buôn thuốc đạt GDP	**1.700**
Số lượng cơ sở Bán lẻ thuốc	**42.196**
Trong đó:	

• *Nhà thuốc GPP*	*9.196*
• *Nhà thuốc bệnh viện (đạt GPP)*	*482*
• *Quầy thuốc*	*9.780*
• *Đại lý bán lẻ thuốc*	*14.871*
• *Tủ thuốc trạm y tế xã*	*7.166*

Nguồn: DAV

Trong đó các công ty chính cung cấp dịch vụ kho bãi/logistic gồm: Diethelm (Thụy Sĩ), Zuellig Pharma (Singapore), Hoang Duc Pharmaceutical & Medical Supplies Co. (Việt Nam), Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1, Mega Product (Thái Lan), Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Theo nghiên cứu điều tra của IMS, giá thuốc của các thuốc gốc phổ biến cũng như thuốc bảo hộ ở Việt Nam thuộc vào hàng thấp nhất trong khối ASEAN (ở tất cả các lĩnh vực điều trị). Tuy nhiên, hệ thống cung ứng nhiều trung gian làm tăng giá bán cho người sử dụng ở Việt Nam so với ở các quốc gia khác. Điều này có thể được cải thiện bằng cách cho phép những nhà phân phối chuyên nghiệp được hoạt động trên thị trường với ít hạn chế hơn.

Việc kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và phân phối thuốc đang có sự cạnh tranh rất gay gắt. Theo quy định trong Luật đấu thầu mới, có hình thức đấu thầu tập trung cấp quốc gia và cấp tỉnh. Việc đấu thầu tập trung sẽ đòi hỏi phải có những công ty có vốn đủ mạnh để phân phối thuốc cho toàn quốc hoặc cho một tỉnh.

Thị trường bị phân khúc rõ ràng trong đó việc nhập khẩu thuốc generic từ các quốc gia châu Á chiếm phần lớn.

Các ngành công nghiệp phụ trợ

Hóa dược và Bao bì:

- Nguyên liệu, tá dược: Nguyên liệu và tá dược đầu vào với các nhà sản xuất trong nước chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài, nguồn nguyên liệu không thiếu tuy vậy giá khi xuất khẩu sang Việt Nam có giá thành cao và doanh nghiệp nhập khẩu phải chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động tỷ giá ngoại tệ.
- Dược liệu: Tuy nhà nước đã có những chủ trương, chính sách lớn cho phát triển dược liệu, quản lý chất lượng dược liệu nhưng đến nay, việc quy hoạch phát triển các vùng trồng dược liệu vẫn chưa được chính thức thực hiện. Số lượng dược liệu được công nhận đạt tiêu chuẩn GACP còn rất ít. Nước ta cũng chưa có nhà máy chiết xuất dược liệu, sơ chế dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP.
- Bao bì: Theo quy định của Bộ Y tế, bao bì đóng gói cấp 1 – bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc phải được sản xuất tại cơ sở đạt GMP (Thông tư 14/2012/TT-BYT ngày 31/8/2012 Quy định các nguyên tắc tiêu chuẩn "thực hành tốt sản xuất bao bì dược" và hướng dẫn triển khai áp dụng). Hiện nay, ở Việt Nam mới có 01 nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP đối với bao bì dược và mới đáp ứng được vài phần trăm so với nhu cầu sản xuất của các công ty trong nước. Hầu hết, các bao bì cấp 1 đều phải nhập khẩu. Việc đầu tư nhà máy GMP bao bì dược không đòi hỏi nhiều chi phí và không yêu cầu trình độ nhân lực quá cao.

Máy móc công nghệ:

Các công ty tại Việt Nam đã có thể sản xuất, lắp ráp một số các máy phục vụ cho ngành dược. Tuy nhiên chưa có số liệu thống kê về năng lực sản xuất cụ thể của các công ty này.

Nhân lực dược:

Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý dược cho thấy, tỉ lệ dược sĩ của nước ta hiện mới đạt khoảng 1,76/10.000 dân. Với số lượng này, nhân lực dược chưa đáp ứng được nhu cầu cho các doanh nghiệp dược. Các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân lực có trình độ dược sĩ trở lên đặc biệt là các tỉnh ngoài 3 thành phố lớn: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động trong Tổng công ty

Cơ cấu lao động của Tổng công ty tại thời điểm 31/03/2017

Nguồn: Tổng công ty Dược Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Số LĐ (người)	Tỉ lệ (%)
I	**Phân loại theo giới tính**	**97**	
1	Nam	39	40,21%
2	Nữ	58	59,79%
II	**Phân loại theo hợp đồng lao động**	**97**	
1	Lao động thuộc diện không ký HĐLĐ	5	5,15%
2	Lao động ký hợp đồng lao động	92	94,85%
2.1	*Hợp đồng lao động không xác định thời hạn*	*61*	*62,89%*
2.2	*Hợp đồng lao động xác định thời hạn*	*29*	*29,90%*
2.3	*Hợp đồng lao động theo mùa vụ*	*2*	*2,06%*
III	**Phân loại theo trình độ**	**97**	
1	Trình độ đại học và trên đại học	66	68,04%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	24	24,74%
3	Trình độ công nhân kỹ thuật	0	0,00%
4	Trình độ khác	7	7,22%

Chế độ làm việc, chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

✓ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

✓ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân tài, lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho Tổng công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, Tổng công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Tổng công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Tổng công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Tổng công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- Thu nhập bình quân của CBCNV Tổng công ty năm 2015 đạt 10.195.000 đồng/người/tháng; năm 2016 đạt 15.000.000 đồng/người/tháng. CBCNV được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBNV,.....từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Tổng công ty.
- Hàng năm, Tổng công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Tổng công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Tổng công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty.

9. Chính sách cổ tức

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.
- Tổng công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 8/12/2016. Do đó, Tổng Công ty không thực hiện chi trả cổ tức năm 2015, 2016. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 chưa thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2017 và Cổ tức năm 2017 sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ gần nhất xem xét và quyết định.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- <u>Trích khấu hao TSCĐ:</u>

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 05 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

- Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Tổng công ty:

Năm	Đơn vị tính	2015	2016
Mức thu nhập bình quân	nghìn đồng/ người / tháng	10.195	15.000

Nguồn: Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổng công ty:

Tổng công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

Tổng công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Tổng công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	31/12/2015	07/12/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.032	203
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	565	94
Thuế xuất nhập khẩu	379	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.574	4.117
Thuế thu nhập cá nhân	1.027	1.431
Thuế tài nguyên	0,4	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	10.437	773
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	208	0,04
Tổng cộng các khoản phải nộp	**24.222**	**6.618**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016-07/12/2016 của Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

- Tình hình công nợ phải thu, phải trả hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	07/12/2016
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	1.500.134	1.641.950

KHOẢN MỤC	31/12/2015	07/12/2016
Trả trước cho người bán ngắn hạn	23.231	27.805
Phải thu ngắn hạn khác	283.824	270.717
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-824	-6.234
Tài sản thiếu chờ xử lý	0,6	0
Tổng cộng	**1.806.365**	**1.934.238**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	07/12/2016
Nợ ngắn hạn	**3.182.358**	**3.171.808**
Phải trả người bán ngắn hạn	1.468.407	1.423.987
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	103.023	102.153
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.222	6.618
Phải trả người lao động	12.745	19.010
Chi phí phải trả ngắn hạn	6.026	19.548
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	7.259
Phải trả ngắn hạn khác	311.731	404.205
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.241.767	1.184.835
Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.437	4.193
Nợ dài hạn	**84.434**	**55.150**
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	3.799	-
Phải trả dài hạn khác	685	205
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	78.405	53.400
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	1.545	1.545
Tổng nợ	**3.266.792**	**3.226.958**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV

- Các khoản đầu tư vào đơn vị khác (đầu tư tài chính dài hạn không phải là công ty con, công ty liên kết):

  Tại thời điểm 07/12/2016, Tổng công ty có 11 khoản đầu tư dài hạn trực tiếp vào đơn vị khác, là các khoản đầu tư tài chính *(tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dưới 20%)* vào các công ty trong ngành dược, được Tổng công ty xác định nắm giữ dài hạn, tạo mối quan hệ đối tác, nắm bắt thông tin, chia sẻ các cơ hội hợp tác kinh doanh. Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn trực tiếp vào đơn vị khác như sau:

Stt	Đầu tư vào đơn vị khác	07/12/2016		
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Công ty CP Y Dược phẩm Vimedimex	48.975	13,23%	1.579.833
2	Công ty CP Dược phẩm OPC	142.506	14,08%	3.562.650
3	Công ty CP Hoá - dược phẩm Mekophar	169.364	18,17%	3.528.360
4	Công ty CP Dược liệu Trung ương 2	32.637	17,68%	1.680.000
5	Công ty CP Dược trung ương Medipharco - Tenamyd	9.863	15,01%	450.345
6	Công ty CP Bao bì dược	11.256	15,00%	450.000
7	Công ty CP Dược phẩm Vidipha	50.065	14,29%	1.826.264
8	Công ty CP Dược trung ương Mediplantex	12.641	11,37%	713.750
9	Công ty CP Hoá dược Việt Nam	5.035	9,26%	166.670
10	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	3.562	5,73%	243.220
11	Công ty CP Y dược phẩm Việt Nam	9.986	5,26%	2.000
	Tổng cộng	**495.890**		

Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu theo Báo cáo tài chính hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Giai đoạn từ 01/01/2016-07/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,36	1,46
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	lần	0,93	1,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,48	0,47
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,93	0,88
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	vòng	4,78	4,12

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,07	0,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,81	10,96
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,93	18,39
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,11	9,38
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,99	8,02

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

11. Tài sản

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 07/12/2016:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	251.622	138.479	113.143
Máy móc thiết bị	73.990	38.592	35.398
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	47.814	33.729	14.085
Thiết bị dụng cụ, quản lý	5.490	4.335	1.155
Tài sản cố định hữu hình khác	58	29	29
Tổng cộng	**378.974**	**215.164**	**163.810**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 – 07/12/2016 của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

Tình hình đất đai Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam đang quản lý và sử dụng:

Theo quy định tại **Khoản 3 Điều 31 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011** về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần có nêu rõ "Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa chọn hình thức thuê đất thì phải thực hiện ký hợp đồng thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai và không phải tính bổ sung giá trị lợi thế vị trí địa lý khi xác định giá trị doanh nghiệp. Đối với diện tích đất thuê theo phương thức trả tiền thuê đất hàng năm thì doanh nghiệp thực hiện trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành và không tính tiền thuê đất vào giá trị doanh nghiệp". Do vậy tổ chức thẩm định giá không tính giá trị quyền sử dụng đất cũng như lợi thế về vị trí địa lý của các lô đất vào giá trị doanh nghiệp. Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng: **9.869,2 m2**, trong đó:

- Diện tích đất thuê đang sử dụng: **9.869,2 m2** *(Chi tiết thông tin trong bảng bên dưới);*
- Diện tích đất giao: **0 m2**

Bảng kiểm kê đất và tình hình sử dụng đất

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng hiện tại	Hình thức thuê đất	Giấy tờ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa
I	Các lô đất tại Thành phố Hà Nội					
1	Số 95 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.279,7	Đây là khu đất hỗn hợp, có nhiều chủ sở hữu quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Tại địa điểm này có 01 tòa nhà 5 tầng, trong đó Tổng công ty quản lý và sử dụng tầng 1 và diện tích xung quanh để làm Trung tâm kinh doanh dược phẩm. Từ tầng 2 đến tầng 5 của nhà 5 tầng là các căn hộ, trong đó có 51 căn hộ Tổng công ty đã bàn giao cho Công ty Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội vào tháng 10/2006 và các căn này đã được cấp sổ đỏ, số còn lại (08 căn) do Tổng công ty Dược Việt Nam quản lý. Ngoài ra, tại khu đất này còn có một nhà 2 tầng và nhiều kiot tại mặt bằng khu đất do công ty cổ phần Hóa dược phẩm Hà An 73, quản lý, sử dụng và	Thuê đất trả tiền hàng năm. (Hiện tại Tổng công ty đang làm thủ tục thuê đất và sẽ ký hợp đồng thuê đất sau cổ phần hóa). Do sở hữu hỗn hợp của Tổng công ty, các hộ dân và Công ty cổ phần Hóa dược phẩm Hà An 73 nên vẫn chưa xác định được trách nhiệm trả tiền thuê đất của các bên.	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất - Giấy sử dụng đất số 756/UB.XDCB ngày 08/03/1985 - Trích lục bản đồ số 216 ngày 6.3.1985 - Giấy phép xây dựng số 4086.UB/XDCB ngày 31/08/1988 - Công văn số 4233/UBND-KT ngày 23/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án sử dụng đất của Tổng công ty Dược Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện cổ phần hóa	Hiện tại Tổng công ty (là một trong nhiều chủ sở hữu tài sản trên đất) đang xây dựng kế hoạch hợp tác với đối tác (Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Đất Việt và Công ty CP Đầu tư xây dựng thương mại Sông Hồng) xây dựng dự án Trung tâm dược phẩm, văn phòng - căn hộ. Tổng công ty Dược Việt Nam góp vốn bằng thương quyền và tài sản trên đất. Hiện tại, đối tác đang trong quá trình xin chủ trương để triển khai dự án. Vinapharm sẽ được hưởng theo tỷ lệ diện tích sản phẩm khi dự án được hoàn thành. Tỷ lệ cụ thể sẽ được hai bên thống nhất sau khi Dự án được chấp thuận (nếu có). Tuy nhiên do khu đất có nhiều chủ sở hữu và hiện nay chưa thống nhất được các phương án phân chia quyền lợi và nghĩa vụ nên việc xây dựng và triển khai dự án chưa thể khả thi trong ngắn hạn.

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng hiện tại	Hình thức thuê đất	Giấy tờ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa
			chưa thống nhất được phương án di dời kiot.			
2	Số 60B Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	2.670,0	Hợp tác với đối tác xây dựng công trình Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư. Tổng công ty hợp tác với đối tác (Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC) xây dựng dự án, Tổng công ty Dược Việt Nam góp vốn thương quyền và tài sản trên đất. Một số thông tin chung về dự án: ***- Tổng diện dích đất: 2.670m2*** Bao gồm: + 1.323 m2 nằm ngoài chỉ giới đỏ: Thuê 50 năm nộp tiền 1 lần + 1.311,3 m2 nằm ngoài chỉ giới đỏ: Thuê đất hàng năm. + 35,7 m2 nằm trong chỉ giới đỏ: Thuê đất hàng năm. ***- Diện tích xây dựng***	Thuê đất (hiện tại đã nộp tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án)	- Công văn số 5039/UBND-KH&ĐT ngày 17/6/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận đề xuất Dự án xây dựng Tổ hợp Thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư PVV-VINAPHARM tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội - Công văn số 4590/QHKT-P2 ngày 28/10/2014 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội về việc chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình tại 60B phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội - Công văn số 1741/UBND-QLĐT ngày 31/12/2014 của UBND quận Thanh Xuân về việc chấp thuận đầu tư dự án Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở chung cư. - Công văn số 4233/UBND-KT ngày 23/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án sử dụng đất của Tổng công ty Dược Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà	• Dự án dự kiến sẽ hoàn thành dự án vào cuối năm 2017. • Phần Vinapharm được hưởng sau khi dự án hoàn thành, bằng sản phẩm như sau: +Tầng 01: Toàn bộ diện tích trừ phần cụm cầu thang và phần diện tích sinh hoạt cộng đồng (Tường chung tính tim tường, tường không chung tính phủ bì). +Tầng 02: Diện tích Văn phòng (Tường chung tính tim tường, tường không chung tính phủ bì) và 18% diện tích nhà xe + Tầng 03: Toàn bộ diện tích (Tường chung tính tim tường, tường không chung tính phủ bì). + Tầng 09, tầng 10 và tầng căn hộ khác: Phần diện tích Vinapharm được hưởng còn lại bằng 18% diện tích được phân chia, nhân với hệ số quy đổi (hệ số quy đổi tầng 01 là 1,5; hệ số quy đổi tầng 02 là 1,18) trừ đi diện tích tầng 01, 02, và tầng 03. (Tường chung tính tim tường, tường không chung tính phủ bì). + Tầng hầm: 18% diện tích thông thủy

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng hiện tại	Hình thức thuê đất	Giấy tờ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa
			(tầng 1): 1.167m2 ***- Số tầng/Tổng sàn xây dựng*** + Số tầng: 23 (bao gồm cả tầng kỹ thuật,tum thang) và 1 tầng hầm + Tổng diện tích sàn: 24.200 m2 + Chiều cao công trình 73,3m (từ cốt +00 đến đỉnh mái công trình).		Nội khi thực hiện cổ phần hóa	• Do dự án được bắt đầu thực hiện trong giai đoạn doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nên doanh thu và lợi nhuận thu được từ việc hợp tác này (nếu có phát sinh) sẽ được xem xét cộng trừ vào giá trị nhà nước theo các quy định hiện hành.
3	Số 12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Hà Nội (Lô 1)	1.863,7	Hiện tại đang sử dụng làm Trụ sở, văn phòng làm việc của Tổng công ty Dược Việt Nam. (Tháng 4/2015, Tổng công ty Dược Việt Nam nhận bàn giao Khu đất này từ Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình theo Công văn số 26/TTg-KTN ngày 07/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ).	Thuê đất trả tiền hàng năm. (Hiện nay Tổng công ty đang thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất).	- Công văn số 26/TTG-KTN ngày 07/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoán đổi trụ sở làm việc của Bộ Y tế và Tổng công ty Dược Việt Nam - Công văn số 1276/BTC-QLCS ngày 27/01/2015 của Bộ Tài chính về việc hoán đổi trụ sở của Bộ Y tế và Tổng công ty Dược Việt Nam. - Biên bản bàn giao tài sản ngày 09/4/2015 giữa Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình và Tổng công ty Dược Việt Nam. - Công văn số 4233/UBND-KT ngày 23/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án sử dụng đất	Sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc. Trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ Dược (Dịch vụ nghiên cứu Khoa học, Thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng, dịch vụ kiểm nghiệm, xét nghiệm, phòng khám, cơ sở đào tạo nhân lực Y tế…). Hiện tại chưa ký được hợp đồng thuê đất với sở tài nguyên và môi trường Hà Nội. Sau CP hoá sẽ phải tiếp tục làm thủ tục ký hợp đồng thuê đất.

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng hiện tại	Hình thức thuê đất	Giấy tờ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa
					của Tổng công ty Dược Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện cổ phần hóa	
4	Số 12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Hà Nội (Lô 2)	128,4	Hiện tại đang sử dụng làm Trụ sở, văn phòng làm việc của Tổng công ty Dược Việt Nam	Thuê đất trả tiền hàng năm. Tháng 7/2015, Tổng công ty Dược Việt Nam nhận bàn giao Khu đất này từ Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình theo Công văn số 26/TTg-KTN ngày 07/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay Tổng công ty đang thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất.	- Công văn số 4894/BYT-KHTC ngày 09/7/2015 của Bộ Y tế về việc bàn giao bổ sung diện tích tại 12 Ngô Tất Tố. - Biên bản bàn giao bổ sung tài sản ngày 27/7/2015 giữa Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình và Tổng công ty Dược Việt Nam. - Công văn số 4233/UBND-KT ngày 23/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án sử dụng đất của Tổng công ty Dược Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện cổ phần hóa - Biên bản bàn giao bổ sung tài sản ngày 27/7/2015 giữa Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Tổng công ty Dược Việt Nam	
II	**Các lô đất tại Thành phố Hồ Chí Minh**					
1	Số 178 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	1.235,7	Đang là văn phòng cũ, nát, xây dựng từ trước 1975 đã xuống cấp. Diện tích sàn xây dựng	Thuê đất trả tiền hàng năm từ năm 1996 đến năm 2046.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 092/1a/QSDĐ 3581/UB ngày 12/11/2002 Hợp đồng thuê đất số 12277/HĐTĐ-GTĐ ngày	Đầu tư xây dựng, cải tạo lại để làm Văn phòng làm việc.

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng hiện tại	Hình thức thuê đất	Giấy tờ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa
			là 1.199,83 m2 Tổng công ty đang dự kiến sẽ đầu tư cải tạo, xây dựng Văn phòng làm việc mới .		01/10/2002 - Quyết định số 2551/QĐ-BYT ngày 18/7/2011 của Bộ Y tế về việc sắp xếp lại cơ sở nhà, đất của Văn phòng đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.	
2	Số 126A Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	691,7	Trụ sở Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh Hiện trạng nhà xây từ trước 1975, xuống cấp cần phải sửa chữa mới sử dụng được lâu dài	Thuê đất trả tiền hàng năm từ năm 1996 đến năm 2046.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 093/1a/QSDĐ 3582/UB ngày 12/11/2002 - Hợp đồng thuê đất số 12276/HĐTĐ-GTĐ ngày 01/10/2002 - Công văn số 2479/UBND-TCM ngày 09/5/2015 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về nhà đất số 126A Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. - Công văn số 6573/BTC-QLCS ngày 20/5/2015 của Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất tại 126A Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.	Đầu tư sửa chữa, cải tạo lại để làm Văn phòng làm việc; Văn phòng Trung tâm thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng của thuốc và trung tâm giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ công nghệ Dược tại phía Nam.
	Tổng cộng	**9.869,2**				

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Tổng Công ty Dược Việt Nam)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2016	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2017
Vốn điều lệ	2.370.000	-	-	
Doanh thu thuần	238.300	40,43%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	25.828	-94,60%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,84%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1,09%	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Ghi chú:

- *Năm 2018: Tổng Công ty chưa có kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể;*
- *Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2017 là của Công ty mẹ và Trung tâm dịch vụ thương mại Dược Mỹ Phẩm, chưa tính toán phần doanh thu, lợi nhuận hợp nhất từ các công ty con; Lãi (lỗ) từ các công ty liên doanh, liên kết.*

Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 26/04/2017 đã thông qua kế hoạch năm 2017 (Công ty mẹ và Trung tâm dịch vụ thương mại Dược Mỹ Phẩm), cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2017	% so với TH 2016
1	Tổng doanh thu	293.043	42,5
1.1	Cổ tức được chia	40.743	15,2
1.2	Lợi nhuận hợp tác kinh doanh và lãi tiền gửi	14.000	26,1
1.3	Doanh thu cho thuê địa điểm	1.600	140,6
1.4	Doanh thu dịch vụ BABE	15.200	314,6
1.5	Doanh thu kinh doanh (*)	221.500	134,2
2	Lợi nhuận trước thuế	25.893	5,4
3	Lợi nhuận sau thuế	25.828	-

12.1. Chỉ tiêu cổ tức được chia năm 2017 là 40,74 tỷ đồng, bằng 15,2% so với thực hiện năm 2016 là do:

- Năm 2016 cổ tức nhận được tăng cao đột biến so với năm 2015 và các năm trước.

- Nguồn cổ tức nhận được từ các công ty con, và các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty. Tuy nhiên, cổ tức dự kiến nhận được năm 2017 chủ yếu là từ nguồn lợi nhuận thực hiện của năm 2016, và khoản lợi nhuận này đã được tính vào giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

+ Tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (8/12/2016) các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán được đánh giá tăng thêm 191 tỷ đồng.

Như vậy, nguồn lợi nhuận sau thuế của các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty dùng để chia cổ tức cho Tổng công ty trong năm 2017 đã được tính vào giá trị doanh nghiệp và khoản định giá tăng thêm này Tổng công ty sẽ phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại SCIC.

Tại khoản c, mục 5, Điều 40, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp quy định: "*c) Khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá, nếu các khoản đầu tư vào đơn vị khác đã được đánh giá tăng tương ứng với phần sở hữu của doanh nghiệp cổ phần hoá trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty con, công ty liên doanh, liên kết, doanh nghiệp cổ phần hoá phải ghi tăng vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật. Sau đó, khi nhận được phần cổ tức, lợi nhuận đã dùng để đánh giá tăng vốn Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính mà ghi giảm giá trị khoản đầu tư*".

Do đó, số tiền được hạch toán là cổ tức dự kiến nhận được trong năm 2017 giảm mạnh và chỉ bằng 15,2% so với năm 2016.

12.2. Chỉ tiêu Lợi nhuận hợp tác kinh doanh và lãi tiền gửi 14,0 tỷ đồng, bằng 26,1% so với thực hiện năm 2016

Khi hoàn tất công tác cổ phần hóa, Tổng công ty dự kiến phải nộp số tiền 777,6 tỷ đồng về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại SCIC do đó lượng tiền mặt gửi tại các ngân hàng cũng giảm mạnh. Mặt khác, khi chuyển sang công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ thu hồi bớt nguồn vốn thực hiện hợp tác kinh doanh để tập trung nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khác được ưu tiên. Do đó chỉ tiêu lợi nhuận hợp tác kinh doanh và lãi tiền gửi giảm mạnh và dự kiến chỉ bằng 23,3% so với thực hiện năm 2016.

12.3. Chỉ tiêu Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu và thu nhập khác trong năm 2016 đạt 196 tỷ đồng, chủ yếu là do việc tăng thu nhập từ định giá lại các khoản đầu tư tài chính (191 tỷ đồng) tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần theo các quy định của Chính phủ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thu nhập từ hoạt động thoái vốn. Đây là khoản doanh thu và thu nhập có tính chất bất thường trong năm 2016 và năm 2017 sẽ không có phát sinh.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 2017-2021

Với mục tiêu chiến lược là trở thành doanh nghiệp hàng đầu về phân phối dược phẩm tại Việt Nam, đến năm 2021 chiếm trên 30% thị phần phân phối và đưa Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP trở thành Tập đoàn đầu tư kinh doanh dược phẩm có đủ sức cạnh tranh với các công ty đa quốc gia, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã

thông qua định chiến lược phát triển giai đoạn 05 năm (2017 – 2021) của Tổng công ty như sau:

14.1. Xây dựng hệ thống phân phối: Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp trên cơ sở 3 công ty con (CPC1, Codupha và TW3) và mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu.

1) **Thị trường mục tiêu:** TP. HCM, Hà Nội và bao phủ tất cả các tỉnh, thành, vùng sâu, vùng xa trên cả nước.

2) **Khách hàng mục tiêu:** Các Trung tâm bán buôn, các Công ty bán buôn, bệnh viện, phòng khám, đại lý, nhà thuốc, các chương trình Y tế, các đối tác nước ngoài….

3) **Phương án triển khai:**

Tổng công ty dự kiến triển khai xây dựng hệ thống phân phối trên cơ sở hệ thống của 3 công ty con với mô hình đề xuất cụ thể như sau:

- Tổng Công ty Dược Việt Nam đóng vai trò điều phối và cung cấp vốn.

- Trung tâm phân phối tại Hà Nội: Phân phối toàn bộ các tỉnh phía Bắc.

- Trung tâm phân phối tại Đà Nẵng: Phân phối các tỉnh miền Trung.

- Trung tâm phân phối tại Tây Nguyên (Dak Lak): Phân phối cho các tỉnh Tây Nguyên bao gồm Gia Lai, Kon Tum, Dak Lak, Dak Nông, Lâm Đồng, Khánh Hòa.

- Trung tâm phân phối tại Thành Phố HCM: Phân phối địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp.

- Trung tâm phân phối tại Cần Thơ: Bao phủ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long: Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh.

Các hoạt động:

✓ **Kinh doanh:**

- Xuất nhập khẩu, phân phối thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế.
- Phân phối thuốc đến các bệnh viện, nhà thuốc, trung tâm bán buôn khác đang có tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

✓ **Dịch vụ:**

- Cho thuê kho hàng, gian hàng;
- Cho thuê văn phòng đại diện, chi nhánh, văn phòng làm việc, cho thuê hội trường để hội nghị, hội thảo về y, dược, quảng cáo thuốc và các nội dung khác;
- Tư vấn và xúc tiến marketing.

4) **Tổng vốn và nguồn vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư xây dựng + thiết bị công nghệ: 513 tỷ đồng

Trong đó:

- Thuê đất:	70 tỷ
- Xây dựng cơ bản:	320 tỷ

+ Sửa chữa nâng cấp:	*100 tỷ*
+ Xây mới:	*220 tỷ*
- Trang thiết bị kho (Chuyên dụng):	50 tỷ
- Thiết bị vận chuyển:	70 tỷ
- Phần mềm:	2 tỷ
- Dự phòng tài chính phần trang thiết bị, công nghệ:	10 tỷ

Vốn lưu động phục vụ kinh doanh: 200 tỷ

Tổng cộng: 713 tỷ

Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn huy động từ các tổ chức tín dụng.

14.2. Mở rộng Dự án Trung tâm Nghiên cứu tương đương sinh học (BA/BE): Đầu tư mở rộng nghiên cứu BA/BE đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp Dược trong nước và quốc tế, đem lại uy tín, thương hiệu và lợi ích kinh tế cho Tổng công ty.

1) Tầm nhìn

- Tiến tới hòa hợp ASEAN trong lĩnh vực nghiên cứu sinh khả dụng/tương đương sinh học của thuốc.

- Đáp ứng nhu cầu nghiên cứu tương đương sinh học của doanh nghiệp trong và ngoài nước khi đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam.

2) Mục tiêu:

- Năm 2018 - 2019 thực hiện 40 nghiên cứu/năm.

- Từ năm 2020 thực hiện 60 nghiên cứu/năm.

3) Giải pháp

- Nhân sự:

Tuyển dụng và đào tạo nhân sự theo chuyên môn sâu về dược lý - dược lâm sàng, thống kê, khảo sát phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học…

- Cơ sở vật chất:

+ Chuyển về trụ sở Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại 12 Ngô Tất Tố.

+ Mở rộng diện tích sử dụng lên 1000 m^2, tách riêng khu vực HPLC và LCMSMS tránh nhiễm chéo.

- Cải tiến kỹ thuật phân tích, kiểm nghiệm nâng cao hiệu quả và năng lực:

+ Hiện đại hóa công tác thực hiện so sánh hòa tan, chuẩn bị mẫu huyết tương.

+ Tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ: Dược lý - Dược lâm sàng, thống kê, phân tích.

- Trang bị thêm hệ thống thiết bị:

Trang bị thêm các thiết bị có độ nhạy và độ chính xác cao.

4) Lộ trình thực hiện:

TT	Dự án	Giai đoạn đầu tư	Tổng vốn đầu tư
I	Dự án nâng công suất lên 40 nghiên cứu	2017-2018	50 tỷ đồng
II	Nâng công suất lên 60 nghiên cứu/năm	2019-2020	40 tỷ đồng

14.3. Phát triển vùng dược liệu: Nghiên cứu phương án đầu tư để nuôi trồng, chế biến, xây dựng hoặc góp vốn đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm từ Dược liệu.

14.4. Phương án đầu tư tài chính

Tổng công ty hiện đang đầu tư cổ phần vào 23 công ty dược, trong đó bao gồm 04 công ty con (03 công ty con nắm giữ trực tiếp và 01 công ty con nắm giữ gián tiếp), 09 công ty liên doanh, liên kết, và 11 công ty đầu tư dài hạn khác. Giá trị đầu tư theo sổ kế toán trước khi điều chỉnh theo giá trị đánh giá lại tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần tại ngày 07/12/2016 là 1.519,3 tỷ đồng, chiếm hơn 56% tổng tài sản của Tổng công ty (Số liệu này sau khi đánh giá lại theo BCTC tổng hợp đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 – 07/12/2016 là 1.709,8 tỷ đồng bằng 63% tổng tài sản của Tổng công ty, tăng 190,5 tỷ đồng,).

Trong giai đoạn 2011 – 2016, hoạt động chủ yếu của Tổng công ty là đầu tư tài chính nên thu nhập từ cổ tức đóng góp hầu hết vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Trong danh mục đầu tư hiện tại của Tổng công ty, Sanofi là đơn vị dẫn đầu về hiệu quả kinh doanh cũng như giá trị cổ tức.

Để có hàng hóa cho việc triển khai hệ thống phân phối của Tổng công ty và đạt được mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu về phân phối dược phẩm tại Việt Nam, đến năm 2021 chiếm trên 30% thị phần phân phối, việc đầu tư vào các doanh nghiệp của Tổng công ty và tiến tới là các doanh nghiệp trong ngành phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty và là điều kiện sống còn của Tổng công ty. Tổng công ty tiếp tục đầu tư vào các công ty con để mở rộng quy mô tiến tới mô hình 50 trung tâm phân phối vào các công ty Dược ở các tỉnh trên cả nước có hệ thống phân phối bán lẻ. Bên cạnh đó Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào các nhà máy sản xuất để có nguồn hàng cung ứng cho hệ thống phân phối, nhằm nâng cao vị thế của Tổng công ty cũng như đạt mục tiêu kinh doanh hiệu quả nhất.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Tổng công ty sẽ rà soát, nghiên cứu, đánh giá và xem xét việc thoái vốn của Tổng công ty tại những công ty dược hoạt động kém hiệu quả nhằm thu hồi vốn đầu tư và sử dụng nguồn vốn này để đầu tư vào các công ty/dự án khác có hiệu quả cao hơn; Nghiên cứu phương án để tăng tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị thành viên có tốc độ tăng trưởng tốt, tỷ lệ cổ tức cao, định hướng phát triển bền vững. Đồng thời Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

14.5. Đầu tư, khai thác hiệu quả các tài sản trên đất và lợi thế vị trí địa lý các quỹ đất mà Tổng công ty đang được quyền sử dụng.

Tổng công ty định hướng sẽ xây dựng kế hoạch chi tiết để khai thác có hiệu quả hai khu đất mà Tổng công ty đang quản lý tại địa chỉ số 95 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội và số 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP HCM.

*** Dự án tại Khu đất số 95 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội:**

Đối tác triển khai dự án: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Sông Hồng (Công ty Sông Hồng).

Sau khi có Văn bản 287/UBND-ĐT ngày 23/01/2017 của UBND TP. Hà Nội về việc triển khai thủ tục cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ tại 95 Láng Hạ, Công ty Sông Hồng đã triển khai các công việc sau:

- Đã họp với UBND phường Láng Hạ báo cáo số liệu dự án: Số lượng dân cư, số hộ dân, đơn vị sử dụng;

- Công ty Sông Hồng đang xây dựng phương án kiến trúc sơ bộ trình Sở Quy hoạch kiến trúc;

- Công ty Sông Hồng đang triển khai họp với chính quyền quận, phường, và các hộ dân để thống nhất phương án đền bù. Sau khi có Biên bản sẽ kết hợp với cơ quan Nhà nước để làm thủ tục đền bù;

- Dự kiến cuối tháng 6/2017, Công ty Sông Hồng sẽ họp với Quận sau khi có Biên bản thống nhất phương án đền bù.

*** Dự án tại Khu đất số 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP HCM:**

Tổng công ty đã lập phương án xây cao ốc văn phòng cho thuê 5 tầng tại khu đất dự án nhưng hiện đang tạm dừng để xin điều chỉnh quy hoạch tăng thêm số tầng nhằm tối đa hóa hiệu quả đầu tư.

Tổng công ty sẽ nhanh chóng tìm đối tác triển khai dự án sau khi việc điều chỉnh kế hoạch được phê duyệt.

Bên cạnh việc thực hiện các hoạt động kinh doanh theo định hướng, chiến lược phát triển, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP cũng chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ đạo của Bộ Y tế trong các hoạt động phục vụ an sinh, xã hội.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Trần Anh Vương	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

- **Ông Lê Văn Sơn** **- Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Lê Văn Sơn
2. Giới tính: Nam
3. CMND số 024353738 Ngày cấp 04/06/2005 Nơi cấp: CA TP HCM
4. Ngày sinh: 07/07/1962
5. Nơi sinh: Hà Tây
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 03 Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, TP.HCM
8. Địa chỉ liên hệ: 03 Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1989-1990	Trung tâm Sâm Việt Nam	Nhân viên
1993-1993	Công ty Thương Mại XNK Q.1	Nhân viên
1994-5/2002	Công ty Dược phẩm TW2	Nhân viên
6/2002-12/2005	Công ty Dược phẩm TW2	Phó phòng kinh doanh

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/2006-12/2006	Công ty Dược phẩm TW2	Phó giám đốc
01/2007-06/2010	Công ty Dược phẩm TW2; Tổng công ty Dược Việt Nam	UV Hội đồng thành viên, Phó TGĐ Tổng Công ty Dược Việt Nam; Bí thư Đảng ủy Công ty Dược phẩm TW2 Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW2
07/2010-12/2015	Công ty TNHH Dược phẩm TW2 Tổng Công ty Dược Việt Nam	UV Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam; Bí thư Đảng ủy Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW2 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW2
01/2016-12/2016	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha Tổng công ty Dược Việt Nam	UV Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha
12/2016-nay	Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổng công ty: Chủ tịch HĐQT

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

13. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
    - Số cổ phần đại diện sở hữu nhà nước (Bộ Y tế): 71.100.000 cổ phần, tỷ lệ 30%
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- **Ông Đinh Xuân Hấn - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Đinh Xuân Hấn
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 013676468 Ngày cấp: 22/03/2014 Nơi cấp: CA thành phố Hà Nội
4. Ngày sinh: 05/11/1969
5. Nơi sinh: Xã Xuân Lâm, Thuận Thành, Bắc Ninh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 19 Nghĩa Đô – Cầu Giấy - Hà Nội
8. Địa chỉ liên hệ: Tổ 19 Nghĩa Đô – Cầu Giấy - Hà Nội
9. Số điện thoại: 0903434106
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1991 – 1993	XN Dược phẩm Trung ương 1	Tổ trưởng
1993 – 1995	XNLH Dược Hậu Giang	Cán bộ kỹ thuật
1995 – 1997	Công ty Dược liệu Trung ương 1	Cán bộ kỹ thuật
1997 – 1999	XN Dược phẩm Trung ương 1	Trợ lý Giám đốc
1999 – 2001	XN Dược phẩm Trung ương 1	Phó Ban GMP
2001 – 2003	XN Dược phẩm Trung ương 1	Phó quản đốc phân xưởng Viên

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2003 – 2005	XN Dược phẩm Trung ương 1	Quản đốc phân xưởng Viên
2005 – 2007	XN Dược phẩm Trung ương 1	Phó Giám đốc
2007 – 06/2008	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco	Chủ Tịch HĐQT/Tổng Giám đốc
06/2008 – 01/2015	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco Tổng công ty Dược Việt Nam	Chủ Tịch HĐQT/Tổng Giám đốc UV Hội đồng thành viên TCT Dược Việt Nam
01/2015 – 04/2016	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco Tổng công ty Dược Việt Nam	Chủ Tịch HĐQT/Tổng Giám đốc UV Hội đồng thành viên TCT Dược Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc
04/2016 – 12/2016	Tổng công ty Dược Việt Nam	UV Hội đồng thành viên TCT Dược Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc
12/2016-nay	Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
    - Số cổ phần đại diện sở hữu nhà nước (Bộ Y tế): 47.400.000 cổ phần, tỷ lệ 20%.
15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- **Ông Trần Anh Vương - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Trần Anh Vương
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 012207076 Ngày cấp: 08/02/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội
4. Ngày sinh: 15/06/1972
5. Nơi sinh: Thái Bình
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ liên hệ: Công ty CP Capella Việt Nam, Tầng 15 số 53 phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
8. Địa chỉ hiện tại: P1006, Tầng 10 Khu CT5, Đơn nguyên 2, Khu đô thị mới Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1993 - 1994	Công ty giày may 32 - Bộ Quốc Phòng	Nhân viên
1995 - 1997	Công ty TNTH Thái Bình	Nhân viên
1998 – 1999	Công ty Đầu tư TMDV Ngân Hàng	Nhân viên
1999 - 2000	Công ty TNHH Duy Phương	Phó giám đốc
2000 - 2008	Công ty TNHH Thép Bắc Việt	Giám đốc
2008 – 2015	Công ty Cổ phần thép Bắc Việt	Chủ tịch HĐQT/ Giám đốc
2016 – nay	Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội	Chủ tịch
	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam	Phó Chủ tịch
	Công ty CP Đầu Tư và Phát triển SACOM	Tổng Giám đốc
	Công ty CP Đầu tư BVG Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam Công ty CP Capella Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
	Công ty CP Công viên nước Đầm Sen Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP	Thành viên HĐQT

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên HĐQT
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư BVG
    - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Capella Việt Nam
    - Chủ tịch Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội
    - Phó Chủ tịch Hội doanh nhân trẻ Việt Nam
    - Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam
    - Thành viên HĐQT Công ty CP Công viên nước Đầm Sen
    - Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai
    - Tổng giám đốc Công ty CP Đầu Tư và Phát triển SACOM
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 08/12/2006: 0 cổ phần
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- **Bà Hàn Thị Khánh Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: Hàn Thị Khánh Vinh
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 012700402 Ngày cấp: 12/11/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
4. Ngày sinh: 04/11/1975
5. Nơi sinh: Mỹ Hào, Hưng Yên
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: Số nhà 11, ngách 64, ngõ 124 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội

8. Địa chỉ hiện tại: Số nhà 11, ngách 64, ngõ 124 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1999 – 2001	Công ty TNHH điện tử Daewoo Hanel	Kế toán công nợ và Kế toán thuế
2001 – 2002	Công ty Canon Việt Nam	Kế toán tổng hợp kiêm Trợ lý Giám đốc tài chính
2002 – 2008	Công ty Language Link Việt Nam	Kế toán trưởng
2008-2013	Công ty KinderWorld Việt Nam	Kế toán trưởng
2013 – 2016	Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn Pegaus	Giám Đốc Tài chính
2016 – nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc
12/2016-nay	Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	Thành viên HĐQT
02/2017 – nay	Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương
13. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
    - Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- **Bà Nguyễn Hồng Nhung** **- Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Nhung

2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 012806995 Ngày cấp: 30/5/2013 Nơi cấp: Hà Nội
4. Ngày sinh: 13/12/1979
5. Nơi sinh: Xã Trung Đông, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 38, ngách 25/29 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: Số nhà 38, ngách 25/29 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
9. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
09/2001– 10/2004	Cục quản lý Dược	Cán bộ, Phó Bí thư chi đoàn
11/2004– 09/2008	Cục Quản lý Dược	Chuyên viên, Bí thư chi Đoàn Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cục Quản lý Dược- Phòng Quản lý kinh doanh Dược
10/2008– 05/2012	Cục Quản lý Dược	Chuyên viên, Bí thư chi Đoàn Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cục Quản lý Dược – Phòng đăng ký thuốc
06/2012– 09/2012	Tổng công ty Dược Việt Nam	Phó trưởng phòng Khoa học công nghệ
10/2012– 11/2015	Tổng công ty Dược Việt Nam	Phụ trách phòng Khoa học công nghệ
12/2015 – 12/2016	Tổng công ty Dược Việt Nam	Trưởng phòng Khoa học công nghệ
12/2015 – nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương	Thành viên HĐQT

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
	CPC1	
12/2016-nay	Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	Thành viên HĐQT Trưởng phòng Khoa học công nghệ

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng phòng Khoa học công nghệ
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương CPC1
13. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 11.300 cổ phần, tỷ lệ 0,0048%
    - Số cổ phần đại diện sở hữu Nhà nước (Bộ Y tế): 35.550.000 cổ phần, tỷ lệ 15%.
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Khái	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Văn Hải	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Ngô Thị Bích Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát

- **Ông Nguyễn Văn Khái** **- Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Khái
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 011469990 Ngày cấp: 05/11/2009 Nơi cấp: Hà Nội
4. Ngày sinh: 20/10/1970
5. Nơi sinh: Kim Hoa, Mê Linh, Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Địa chỉ liên hệ: 1906 - CT1-103 USILK City, Khu Đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: 1906 - CT1-103 USILK City, Khu Đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
02/1993– 07/1998	Lâm trường Bảo Yên - tỉnh Lào Cai	Phó phòng Kế toán
07/1998– 10/1999	Cục Quản lý doanh nghiệp tỉnh Lào Cai	Chuyên viên
10/1999– 05/2008	Sở Tài chính Lào Cai	Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp
05/2008– 10/2010	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Phó phòng Tư vấn TCDN
11/2010– 07/2011	Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	Phó phòng Tư vấn TCDN
07/2011– 11/2011	Công ty CP Chứng khoán Phương Nam	Trưởng phòng Tư vấn TCDN
11/2011– 06/2015	Công ty CP Quốc tế Nam Thành	Kế toán trưởng
06/2015– 10/2016	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Chuyên viên Tài chính Kế toán
12/2015 – nay	Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha	Thành viên BKS
11/2016 – 12/2016	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư
12/2016-02/2017	Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	Thành viên BKS Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư
3/2017- Nay	Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
3/2017- Nay	Công ty CP Dược phẩm TW 25	Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
    - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25
13. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.500 cổ phần, tỷ lệ 0,0006%
    - Số cổ phần đại diện sở hữu nhà nước/tổ chức: 0 cổ phần
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao trưởng Ban Kiểm soát
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- **Ông Trần Văn Hải** **- Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Họ và tên: Trần Văn Hải
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 012871671 Ngày cấp: 16/05/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội
4. Ngày sinh: 17/09/1978
5. Nơi sinh: Tỉnh Bắc Giang
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ liên hệ: Số 7/153, Phố Cầu Cốc, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: Số 7/153, Phố Cầu Cốc, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
07/2001– 04/2004	Công ty CDIT	Kế toán trưởng
05/2005– 06/2006	Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á	Trưởng phòng quản trị tài chinh khách hàng
07/2006– 05/2010	Công ty TNHH Phát triển điện lực Việt Á	Kế toán trưởng
06/2010– 08/2013	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Phương	Trưởng phòng Tài chính
08/2013– nay	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt	Phụ trách Tài chính –

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
	Phương	Kế toán tưởng
12/2016-nay	Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	Thành viên BKS

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Phụ trách tài chính – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương
13. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
    - Số cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước/tổ chức: 0 cổ phần
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên Ban Kiểm soát
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- **Bà Ngô Thị Bích Thảo** **- Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Ngô Thị Bích Thảo
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 025330819 Ngày cấp: 21/06/2010 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày sinh: 01/05/1972
5. Nơi sinh: Xã Thanh Liên – Huyện Thanh Chương – Tỉnh Nghệ An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ liên hệ: Cty CP Dược Phẩm TW CODUPHA - 334 Tô Hiến Thành, P14, Q10, Tp.HCM
8. Địa chỉ hiện tại: 3H2 Đường DN8, Phường Tân Hưng Thuận, Q12, Tp.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Đại học
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
08/1996-03/1997	Trung Tâm Tin Học Ngân hàng – Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam	Nhân viên lập trình
04/1997-02/2006	Công ty Dược phẩm Trung ương 2	Nhân viên quản trị mạng
3/2006-09/2007	Công ty Dược phẩm Trung ương 2	Kế toán tổng hợp

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/2007-09/2010	Công Ty CP Dược Phẩm Trung ương CODUPHA (tiền thân là Công ty Dược phẩm Trung ương 2)	Tổ trưởng tổng hợp, Kiêm kế toán tổng hợp
10/2010 –12/2015	Công Ty CP Dược Phẩm Trung ương CODUPHA	Phó phòng Tài chính kế toán
12/2015 – nay	Công Ty CP Dược Phẩm Trung ương CODUPHA	Trưởng Ban kiểm soát
04/2017-nay	Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP	Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
13. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
    - Số cổ phần đại diện sở hữu Nhà nước/tổ chức: 0 cổ phần
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- **Ông Đinh Xuân Hấn - Tổng Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)**
- **Bà Hàn Thị Khánh Vinh - Phó Tổng Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)**
- **Bà Nguyễn Thị Hằng - Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 011789051 Ngày cấp: 15/03/2014 Nơi cấp: Hà Nội
4. Ngày sinh: 18/11/1975
5. Nơi sinh: Hà Tĩnh
6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú: Số 9, ngách 24, ngõ 132, tổ 16, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
8. Địa chỉ liên hệ: Số 9, ngách 24, ngõ 132, tổ 16, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
10. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
03/1998 - 07/2008	Công ty cổ phần Traphaco	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán
08/2008 – 10/2009	Công ty cổ phần Traphaco	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán
11/2009 - 03/2011	Tổng công ty Dược Việt Nam	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán
04/2011 – 10/2013	Tổng công ty Dược Việt Nam	Quyền Trưởng phòng Tài chính Kế toán
04/2012 – 04/2017	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam	Thành viên HĐQT
11/2013 – 01/2015	Tổng công ty Dược Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
01/2015 – 12/2016	Tổng công ty Dược Việt Nam	Kế toán trưởng
12/2016 – nay	Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	Kế toán trưởng

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
    - Số cổ phần đại diện sở hữu Nhà nước/tổ chức: 0 cổ phần
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: lương, thu nhập cho chức vụ Kế toán trưởng

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Mới chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ 08/12/2016, trong thời gian đầu, Tổng công ty sẽ tập trung hoàn thiện các quy chế quản trị, quy trình làm việc phù hợp với mô hình quản trị công ty cổ phần đảm bảo hoạt động kinh doanh được điều hành chặt lẽ, linh hoạt phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty phần lớn đều là những người đã có nhiều năm kinh nghiệm tham gia công tác quản trị các công ty cổ phần, công ty cổ phần đại chúng, công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, công ty cổ phần niêm yết. Do vậy, Tổng công ty tin tưởng hoạt động quản trị công ty sẽ được thực hiện theo các thông lệ tốt nhất, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Tổng công ty sẽ có kế hoạch đào tạo định kỳ cho các cán bộ quản lý của Tổng công ty để thường xuyên cập nhật các quy định pháp lý, các thông lệ quản trị công ty cổ phần tốt nhất, ứng dụng vào hoạt động quản trị Công ty nhằm nâng cao chất lượng quản trị, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty;
2. BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016-07/12/2016 (Công ty mẹ, Tổng hợp và Hợp nhất) của Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty TNHH MTV;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm 08/12/2016;

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2017

TỔ CHỨC TƯ VẤN	TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA	TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP
CHỦ TỊCH HĐQT	CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN HẢI DƯƠNG	LÊ VĂN SƠN